

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành,
được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng
quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng Quy định trình tự, thủ tục, điều kiện, số lượng, nội dung và mức hỗ trợ không hoàn lại từ ngân sách nhà nước để phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định các chính sách ưu đãi, hỗ trợ và cơ chế sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung để phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định khai thác, xử lý, chính sách ưu

đãi và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng Quy định các lĩnh vực ưu tiên; tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo được miễn thuế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng Quy định về khen thưởng trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 2076/TTr-SKHCN ngày 10 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này **04** thủ tục hành chính mới ban hành; **12** thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; **03** thủ tục hành chính bị bãi bỏ (*cấp tỉnh*) thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ (*chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Sửa đổi, bổ sung **08** thủ tục hành chính tại số thứ tự 1, 5, 6, 7, 8, 9, 10 Mục I và số thứ tự 19 Mục IV Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND thành phố.

Sửa đổi, bổ sung **04** thủ tục hành chính tại số thứ tự 1, 3 Mục I và số thứ tự 2, 4 Mục II Phụ lục hành kèm theo Quyết định số 3287/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Chủ tịch UBND thành phố.

Bãi bỏ 03 thủ tục hành chính, trong đó 01 thủ tục hành chính tại số thứ tự 2 Mục I Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND thành phố; 02 thủ tục hành chính tại số thứ tự 02

Mục I và số thứ tự 03 Mục II Phụ lục hành kèm theo Quyết định số 3287/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Chủ tịch UBND thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KHCN;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Công TTĐT TP;
- Các Trung tâm: IOC, DDS thuộc Sở KHCN;
- Trung tâm PVHCC TP;
- Trung tâm PVHCC xã, phường;
- VNPT Đà Nẵng;
- Lưu: VT, HCC, SKHCN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Quang Bửu

huydl-30/07/2026 10:07:06-huydl-huydl

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ
BÃI BỎ (CẤP TỈNH) THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ
NƯỚC CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của
Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục hưởng chính sách về thu nhập, lưu trú đối với các chuyên gia, nhà khoa học làm việc trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố	Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.	Công nghệ thông tin, điện tử	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Thủ tục hỗ trợ tổ chức/doanh nghiệp thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung không thông qua đấu giá trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định các chính sách ưu đãi, hỗ trợ và cơ chế sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung để phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.	Công nghệ thông tin, điện tử	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Thủ tục hỗ trợ tổ chức/doanh nghiệp thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá	Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định khai thác, xử lý, chính sách ưu đãi và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
4	Thủ tục xét khen thưởng trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Nghị quyết số 30/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng Quy định về khen thưởng trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		bàn thành phố Đà Nẵng.		

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.010141 (TTHC đặc thù)	Hỗ trợ kinh phí tham gia cuộc thi về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong nước và quốc tế	Nghị quyết số 32/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng Quy định hỗ trợ tham gia cuộc thi về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong nước và quốc tế và tổ chức cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp thành phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
2	1.012870 (TTHC đặc thù)	Thủ tục xét hỗ trợ hoạt động nghiên cứu và triển khai, chuyển giao công nghệ	Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
3	1.013298 (TTHC đặc thù)	Thủ tục xét hồ sơ đề nghị hỗ trợ phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn tiền ươm tạo, ươm tạo, tăng tốc tại các tổ chức trung gian và dự án khởi nghiệp sáng tạo ở giai đoạn phát triển doanh nghiệp theo phương thức hỗ trợ trước	Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng Quy định trình tự, thủ tục, điều kiện, số lượng, nội dung và mức hỗ trợ không hoàn lại từ ngân sách nhà nước để phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
4	1.013299 (TTHC đặc thù)	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo	Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng Quy định trình tự, thủ tục, điều kiện, số lượng, nội dung và mức hỗ trợ không hoàn lại từ ngân sách nhà nước để phát triển dự án	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.		
5	1.013300 (TTHC đặc thù)	Thủ tục xét hồ sơ đề nghị hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo ở giai đoạn phát triển doanh nghiệp theo phương thức hỗ trợ sau	Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng Quy định trình tự, thủ tục, điều kiện, số lượng, nội dung và mức hỗ trợ không hoàn lại từ ngân sách nhà nước để phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
6	1.013301 (TTHC đặc thù)	Thủ tục xác nhận hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng Quy định các lĩnh vực ưu tiên; tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo được miễn thuế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
7	1.013290 (TTHC đặc thù)	Thủ tục Xác nhận là doanh nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo.	Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng Quy định các lĩnh vực ưu tiên; tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo được miễn thuế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.	Công nghệ thông tin, điện tử	Sở Khoa học và Công nghệ
8	1.013302	Thủ tục cấp phép thử	Nghị quyết số	Hoạt động	Sở Khoa

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
	(TTHC đặc thù)	nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới	20/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.	khoa học và công nghệ	học và Công nghệ
9	1.013303 (TTHC đặc thù)	<i>Thủ tục gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm</i>	Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
10	1.013304 (TTHC đặc thù)	Thủ tục hỗ trợ kinh phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ	Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định khai thác, xử lý, chính sách ưu đãi và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
11	1.013287 (TTHC đặc thù)	<i>Thủ tục hỗ trợ chi phí thuê nhân lực tại các doanh nghiệp là đối tác chiến lược trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng</i>	Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	Công nghệ thông tin, điện tử	Sở Khoa học và Công nghệ
12	1.013289 (TTHC đặc thù)	<i>Thủ tục hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết</i>	Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định các	Công nghệ thông tin, điện tử	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		<i>cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung trên địa bàn thành phố Đà Nẵng</i>	chính sách ưu đãi, hỗ trợ và cơ chế sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung để phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.		

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (CẤP TỈNH)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.010142 (TTHC đặc thù)	Hỗ trợ kinh phí cho sinh viên/nhóm sinh viên nghiên cứu, hoàn thiện đề tài lọt vào vòng chung kết Cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp thành phố	Nghị quyết số 32/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng Quy định hỗ trợ tham gia cuộc thi về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong nước và quốc tế và tổ chức cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp thành phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
2	1.012871 (TTHC đặc thù)	Thủ tục xét hỗ trợ hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng	Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
3	1.013288 (TTHC đặc thù)	Thủ tục Xác nhận là Đối tác chiến lược trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo.	Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ và cơ chế sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung để phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.	Công nghệ thông tin, điện tử	Sở Khoa học và Công nghệ

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

1. Thủ tục hưởng chính sách về thu nhập, lưu trú đối với các chuyên gia, nhà khoa học làm việc trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố

Trình tự thực hiện	1. Cá nhân nộp hồ sơ về Sở Khoa học và Công nghệ. 2. Sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng thẩm định để tiến hành thẩm định hồ sơ. 3. Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định gửi Sở Khoa học và Công nghệ. 4. Sở Khoa học và Công nghệ quyết định hỗ trợ. 5. Sở Khoa học và Công nghệ trả kết quả cho cá nhân.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường; - Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
Thành phần, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị hỗ trợ; - Hợp đồng lao động với tổ chức, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; - Giấy phép lao động hoặc văn bản công nhận người lao động được miễn giấy phép lao động (đối với người nước ngoài); - Hồ sơ chứng minh nhân lực đạt điều kiện tại Khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND (Nếu hưởng chính sách về thu nhập ban đầu, chi phí lưu trú); - Hóa đơn, hợp đồng đối với chi phí lưu trú (nếu hưởng chính sách này) và tài liệu chứng minh lưu trú thực tế; - Hồ sơ chứng minh nhân lực có các hoạt động tại điểm c Khoản 3, điểm c Khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND (Nếu hưởng chính sách về chi phí

	công bố bài báo khoa học, quyền sở hữu trí tuệ). 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	15 ngày làm việc, trong đó: - Hội đồng thẩm định: 08 ngày làm việc. - Sở Khoa học và Công nghệ: 07 ngày làm việc (bao gồm thời gian thành lập hội đồng và thời gian xem xét kết quả thẩm định của hội đồng và trình UBND thành phố nếu có).
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước đến làm việc tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Quyết định phê duyệt hồ trợ của Sở Khoa học và Công nghệ hoặc văn bản thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ.
Phí, lệ phí (nếu có)	Không có
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Đơn đề nghị hỗ trợ theo mẫu 01 tại Phụ lục của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Cá nhân đáp ứng tiêu chí, tiêu chuẩn tuyển dụng tại khoản 1, 2 Điều 4 Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố ban hành Quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐÃI NGỘ VỀ THU NHẬP, CHI PHÍ LƯU TRÚ ĐỐI VỚI CÁC CHUYÊN GIA, NHÀ KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐÃI NGỘ VỀ THU NHẬP, CHI PHÍ LƯU TRÚ ĐỐI VỚI CÁC CHUYÊN GIA, NHÀ KHOA HỌC TRONG LĨNH VỰC VI MẠCH BÁN DẪN, TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng

I. THÔNG TIN CHUYÊN GIA

1. Họ và tên:.....
 2. Ngày tháng năm sinh :.....
 3. Số CCCD/Hộ chiếu:
 4. Nơi công tác, làm việc:.....
 5. Ngày ký hợp đồng lao động:
 6. Số điện thoại:
 7. Email:
 8. Quốc tịch:
 9. Số tài khoản thụ hưởng chi phí hỗ trợ:
- Tại ngân hàng:

II. LÝ LỊCH CHUYÊN MÔN (Nêu các nội dung đáp ứng quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này)

III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HƯỞNG

1. Thu nhập ban đầu: đồng

2. Chi phí lưu trú: ... đồng. Trong đó:

- Tháng: ... đồng.
- Tháng: ... đồng.
- Tháng: ... đồng.

3. Thu nhập từ các hoạt động nghiên cứu và phát triển:

- Thu nhập bằng mức công bố bài báo khoa học: đồng.

- Thu nhập theo quyền sở hữu trí tuệ, bằng độc quyền sáng chế đã công bố tại Việt Nam: đồng.

IV. THÀNH PHẦN HỒ SƠ KÈM THEO

- Hợp đồng lao động;
- Giấy phép lao động hoặc văn bản miễn giấy phép lao động;
- Hồ sơ chứng minh nhân lực đạt điều kiện tại Khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này (Nếu hưởng chính sách về thu nhập ban đầu, chi phí lưu trú);
- Hóa đơn, hợp đồng đối với chi phí lưu trú (nếu hưởng chính sách này);
- Hồ sơ chứng minh nhân lực có các hoạt động tại điểm c, Khoản 3, Điều 4 Nghị quyết này (Nếu hưởng chính sách về chi phí công bố bài báo khoa học, quyền sở hữu trí tuệ).

V. CAM KẾT

Tôi xin cam kết bản thân không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

VI. CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN KHÁC (NẾU CÓ)

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm về thông tin của mình.

Kính đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng xem xét, phê duyệt./.

....., ngày.....tháng.....năm

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

2. Thủ tục hỗ trợ tổ chức/doanh nghiệp thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung không thông qua đấu giá trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Trình tự thực hiện	1. Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị về Sở Khoa học và Công nghệ. 2. Sau khi tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định hồ sơ. 3. Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định gửi Sở Khoa học và Công nghệ. 4. Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định và trả kết quả cho tổ chức, doanh nghiệp.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường; - Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
Thành phần, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ gồm: - Văn bản đề nghị được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung đầu tư từ nguồn ngân sách thành phố không thông qua đấu giá để phục vụ thu hút đầu tư, phát triển vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục). Nội dung chứng minh thuộc đối tượng được thuê trực tiếp quy định tại Điều 4 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép thành lập/Quyết định thành lập/Quyết định chức năng nhiệm vụ/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Văn bản chứng nhận/văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (còn thời hạn theo quy định của pháp luật)). Cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không

	đầy đủ, chính xác thì cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính. - Các tài liệu chứng minh hoạt động đầu tư, nghiên cứu, sản xuất trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đáp ứng một trong các tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này: + Đối với doanh nghiệp: Tài liệu chứng minh doanh thu (hợp đồng, hóa đơn, chứng từ...) trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược. + Đối với doanh nghiệp khoa học công nghệ: Tài liệu chứng minh doanh thu (hợp đồng, hóa đơn, chứng từ...) và tổng chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược; tài liệu chứng minh sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược đang được thương mại hóa. + Đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo: Tài liệu chứng minh dự án khởi nghiệp sáng tạo thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược đã được đầu tư, hoặc cam kết đầu tư bởi quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, quỹ đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo hoặc được hỗ trợ, cam kết hỗ trợ bởi trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo. + Đối với tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo: Tài liệu chứng minh doanh thu trực tiếp từ kết quả thực hiện ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược hoặc tài liệu hỗ trợ doanh nghiệp/dự án khởi nghiệp sáng tạo thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược. - Tài liệu liên quan khác (nếu có). 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	28 (hai mươi tám) ngày làm việc, trong đó: - Hội đồng thẩm định: 13 ngày làm việc.

	- Sở Khoa học và Công nghệ: 15 ngày làm việc (bao gồm thời gian thành lập hội đồng và thời gian xem xét kết quả thẩm định của hội đồng).
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức, doanh nghiệp
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Quyết định phê duyệt cho thuê không thông qua đấu giá của Sở Khoa học và Công nghệ.
Phí, lệ phí (nếu có)	Không có
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Mẫu Văn bản đề nghị được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung đầu tư từ nguồn ngân sách thành phố không thông qua đấu giá để phục vụ thu hút đầu tư, phát triển vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định các chính sách ưu đãi, hỗ trợ và cơ chế sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung để phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**TÊN TỔ CHỨC, DOANH
NGHIỆP ĐỀ NGHỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

V/v đề nghị được thuê trực tiếp tài
sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản
kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập
trung đầu tư từ nguồn ngân sách
thành phố không thông qua đấu giá

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 259/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định các chính sách ưu đãi, hỗ trợ và cơ chế sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung để phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

..... (Tên tổ chức/doanh nghiệp đề nghị) đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét cho (Tên tổ chức/doanh nghiệp) được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung đầu tư từ nguồn ngân sách thành phố không thông qua đấu giá với nội dung chi tiết như sau:

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ghi bằng chữ in hoa)

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) (nếu có):

- Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) (nếu có):

- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có)

- Tên dùng để giao dịch (nếu có)

2. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế (nếu có):
3. Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp):
4. Vốn điều lệ:
5. Thông tin liên hệ
- Điện thoại: Fax:
- Website (nếu có) E-mail:
6. Người đại diện theo pháp luật:
- Họ tên Chức vụ:
- Điện thoại: E-mail:
7. Người liên hệ thường xuyên trong quá trình thực hiện thủ tục
- Họ tên: Chức vụ:
- Điện thoại: E-mail:

II. NỘI DUNG THUÊ TRỰC TIẾP TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THÔNG TIN, TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHỆ SỐ TẬP TRUNG ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ KHÔNG THÔNG QUA ĐẦU GIÁ

1. Đối tượng

a) Xác định thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 của Nghị quyết:
(nêu tên đối tượng: Đối tác chiến lược thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo/ Nhà đầu tư chiến lược/ Tổ chức, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược/ Tổ chức khoa học và công nghệ/ Doanh nghiệp khoa học và công nghệ/ Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo/ Trung tâm đổi mới sáng tạo/ Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo)

b) Nội dung chứng minh thuộc đối tượng.....gồm:

(1) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy phép thành lập/ Quyết định thành lập/ Quyết định chức năng nhiệm vụ/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ Văn bản chứng nhận/văn bản xác nhận số được cấp bởi ngày... tháng ... năm ..., nội dung:.....

(2) Tài liệu khác:

2. Hoạt động đầu tư, nghiên cứu, sản xuất trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

a) Tài liệu chứng minh đáp ứng một trong các tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều 5 của dự thảo Nghị quyết.

(1).....

(2).....

b) Nội dung về Quy mô; thời gian thực hiện dự án đầu tư; nguồn vốn... (nếu có);

3. Nhu cầu thuê tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung đầu tư

- a) Quy mô cơ sở hạ tầng dự kiến thuê trực tiếp
- b) Nhân lực, lực lượng lao động dự kiến làm việc tại hạ tầng thông tin, hạ tầng khu công nghệ số tập trung.
- c) Yêu cầu kỹ thuật, công nghệ, thiết bị, máy móc, văn phòng... dự kiến cần thiết tại hạ tầng thông tin, hạ tầng khu công nghệ số tập trung;
- d) Mô tả về yêu cầu khác (nếu có)

III. TÀI LIỆU KÈM THEO KHÁC

(1)

(2)

...

IV. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP

.....(Tên Tổ chức/doanh nghiệp) cam kết

- 1. Tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật và nội dung được phê duyệt;
- 2. Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung trong Đơn và các tài liệu, giấy tờ trong hồ sơ; không sao chép, giả mạo giấy tờ chứng minh điều kiện và tiêu chí;
- 3. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và cung cấp thông tin khi được yêu cầu.

Nếu vi phạm, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Kính đề nghị quý cơ quan quan tâm xem xét./.

....., ngày tháng ... năm ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

3. Thủ tục hỗ trợ tổ chức/doanh nghiệp thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá

Trình tự thực hiện	1. Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị về Sở Khoa học và Công nghệ. 2. Sau khi tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định hồ sơ. 3. Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định gửi Sở Khoa học và Công nghệ. 4. Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định và trả kết quả cho tổ chức, doanh nghiệp.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường; - Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
Thành phần, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ: a) Nhóm các đối tượng theo khoản 1, 2, 3 Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND: - Văn bản đề nghị được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục II); - Tài liệu chứng minh thuộc đối tượng được thuê trực tiếp quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 5 Quy định (Bản sao giấy đăng ký kinh doanh/quyết định thành lập/văn bản xác nhận/công nhận/chứng nhận... của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật). Cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, chính xác thì cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính. - Thuyết minh nội dung thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa

	học và công nghệ (theo Mẫu số 03 Phụ lục II); - Tài liệu liên quan chứng minh khác (nếu có). b) Nhóm các đối tượng theo khoản 4 Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND: - Văn bản đề nghị được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục II); - Tài liệu chứng minh thuộc đối tượng được thuê trực tiếp không thông qua đấu giá quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Quy định (Bản sao hộ chiếu, giấy đăng ký kinh doanh/quyết định thành lập... của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật). Cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, chính xác thì cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính; - Thuyết minh Dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và nội dung thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ (theo Mẫu số 03 Phụ lục II); - Tài liệu liên quan chứng minh khác (nếu có). c) Nhóm các đối tượng theo khoản 5 Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND: - Văn bản đề nghị được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục II). - Các tài liệu chứng minh: + Tài liệu chứng minh thuộc đối tượng được thuê trực tiếp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Quy định (Bản sao giấy đăng ký kinh doanh/quyết định thành lập/quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện... của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật); Cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, chính xác thì cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính;
--	--

	+ Tài liệu chứng minh có ít nhất 01 chương trình/hoạt động liên quan đến hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đã triển khai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trong 12 tháng gần nhất; + Tài liệu chứng minh kế hoạch hoạt động cụ thể tại thành phố Đà Nẵng trong 01 năm tiếp theo và đảm bảo kinh phí thực hiện; - Thuyết minh nội dung thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ (theo Mẫu số 03 Phụ lục II); - Tài liệu liên quan chứng minh khác (nếu có). 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	21 (hai mươi một) ngày làm việc. Trong đó: - Hội đồng thẩm định: 10 ngày làm việc. - Sở Khoa học và Công nghệ: 11 ngày làm việc (bao gồm thời gian thành lập hội đồng và thời gian xem xét kết quả thẩm định của hội đồng).
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	1. Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. 2. Tổ chức khoa học và công nghệ; doanh nghiệp khoa học và công nghệ; doanh nghiệp công nghệ cao; trung tâm đổi mới sáng tạo; trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo có hoạt động khoa học công nghệ và hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. 3. Các nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo. 4. Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp có dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. 5. Các tổ chức đầu tư, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Quyết định phê duyệt hỗ trợ của Sở Khoa học và Công nghệ hoặc văn bản thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ.
Phí, lệ phí (nếu)	Không có

có)	
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	- Văn bản đề nghị được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND). - Mẫu Thuyết minh nhiệm vụ/Dự án (theo Mẫu số 03 tại Phụ lục của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Tổ chức, doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 5, Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định khai thác, xử lý, chính sách ưu đãi và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**TÊN TỔ CHỨC, DOANH
NGHIỆP ĐỀ NGHỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

V/v đề nghị được thuê trực tiếp
tài sản kết cấu hạ tầng khoa học
và công nghệ không thông qua
đấu giá

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 259/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định khai thác, xử lý, chính sách ưu đãi và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

..... (Tên tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân/nhóm cá nhân đề nghị) đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét cho (Tên tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân/nhóm cá nhân) được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá với nội dung chi tiết như sau:

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP/CÁ NHÂN/NHÓM CÁ NHÂN

I.1. ĐỐI VỚI TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP

1. Tên tổ chức

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ghi bằng chữ in hoa)

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) (nếu có):

- Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) (nếu có):

- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có)

- Tên dùng để giao dịch (nếu có)

2. Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy

chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập/Quyết định chức năng nhiệm vụ/ Văn bản chứng nhận/văn bản xác nhận số ... được cấp bởi ... ngày... tháng ... năm ...

3. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế (nếu có):

4. Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp):

5. Vốn điều lệ:

6. Thông tin liên hệ

Điện thoại: Fax:

Website (nếu có) E-mail:

7. Người đại diện theo pháp luật:

Họ tên Chức vụ:

Điện thoại: E-mail:

8. Người liên hệ thường xuyên trong quá trình thực hiện thủ tục

Họ tên: Chức vụ:

Điện thoại: E-mail:

I.2. ĐỐI VỚI CÁ NHÂN/NHÓM CÁ NHÂN

Họ và tên cá nhân/Đại diện nhóm cá nhân :.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....

Số CCCD/Số hộ chiếu:.....

Ngày cấp:.....

Nơi cấp:.....

Email:.....

(Danh sách nhóm cá nhân kèm theo trường hợp là “Nhóm cá nhân”)

I.3 XÁC ĐỊNH THUỘC ĐỐI TƯỢNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 2 CỦA QUY ĐỊNH KÈM THEO NGHỊ QUYẾT (Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; Tổ chức khoa học và công nghệ; doanh nghiệp khoa học và công nghệ; doanh nghiệp công nghệ cao; trung tâm đổi mới sáng tạo; trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo có hoạt động khoa học công nghệ và hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Các nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp có dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Các tổ chức đầu tư, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan):

II. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU THUÊ TRỰC TIẾP TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ KHÔNG THÔNG QUA

ĐẦU GIÁ

1. Quy mô cơ sở hạ tầng dự kiến thuê trực tiếp
2. Nhân lực, lực lượng lao động dự kiến làm việc tại hạ tầng khoa học và công nghệ.
3. Yêu cầu kỹ thuật, công nghệ, thiết bị, máy móc, văn phòng... dự kiến cần thiết tại hạ tầng khoa học và công nghệ;
4. Mô tả về yêu cầu khác (nếu có)
5. Mô tả hoạt động đầu tư, nghiên cứu, sản xuất trong các lĩnh vực công nghệ sinh học, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. (Về quy mô; thời gian thực hiện dự án đầu tư; nguồn vốn... (nếu có);)

III. TÀI LIỆU KÈM THEO

(1)

(2)

...

IV. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP/CÁ NHÂN /NHÓM CÁ NHÂN

.....(Tên Tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân/nhóm cá nhân) cam kết

1. Tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật và nội dung được phê duyệt;
2. Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung trong Đơn và các tài liệu, giấy tờ trong hồ sơ; không sao chép, giả mạo giấy tờ chứng minh điều kiện và tiêu chí;
3. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và cung cấp thông tin khi được yêu cầu.

Nếu vi phạm, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Kính đề nghị quý cơ quan quan tâm xem xét./.

....., ngày tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC/ DOANH NGHIỆP/
CÁ NHÂN/NHÓM CÁ NHÂN
(Họ tên, chữ ký của lãnh đạo tổ chức;
đóng dấu xác nhận, nếu có)

MẪU THUYẾT MINH NHIỆM VỤ/DỰ ÁN**I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP, CÁ NHÂN, NHÓM CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT****1. Đối với tổ chức, doanh nghiệp**

Tên tổ chức, doanh nghiệp:

Năm thành lập:.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Email:.....

Website:.....

Họ và tên người đại diện pháp luật:.....

Chức vụ:.....

Số điện thoại người đại diện:.....

2. Đối với cá nhân, nhóm cá nhân

Họ và tên cá nhân/Đại diện nhóm cá nhân :.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....

Số CCCD/Số hộ chiếu:.....

Ngày cấp:.....

Nơi cấp:.....

Email:.....

(Danh sách nhóm cá nhân kèm theo trường hợp là “Nhóm cá nhân”)

II. THÔNG TIN VỀ NHIỆM VỤ/DỰ ÁN**1. Lĩnh vực hoạt động**.....
.....**2. Mục đích thuê**.....
.....**3. Thời gian thuê**.....
.....**4. Phương án thuê và sử dụng**.....
.....

5. Nguồn lực triển khai

a) Đối với tổ chức, doanh nghiệp

- Năng lực triển khai nhiệm vụ (năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thực hiện chính):

+ Người đứng đầu có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

+ Đội ngũ chuyên gia tư vấn có lý lịch khoa học và hợp đồng chuyên gia. Chuyên gia tư vấn có chuyên ngành đào tạo hoặc kinh nghiệm làm việc phù hợp với lĩnh vực tham gia tư vấn.

+ Đội ngũ nhân lực vận hành có hợp đồng lao động với tổ chức trung gian.

- Bảo đảm đáp ứng các quy định đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật.

- Phương án huy động nguồn lực thực hiện nhiệm vụ (mạng lưới chuyên gia, đơn vị phối hợp thực hiện, cơ sở vật chất - kỹ thuật được phép khai thác, sử dụng):

- Nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ

+ Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ thành phố:

+ Kinh phí từ nguồn khác:.....

b) Đối với cá nhân, nhóm cá nhân

Nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ

+ Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ thành phố:

- Kinh phí từ nguồn khác:.....

.....ngày ... tháng ... năm 20...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

**TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP/CÁ
NHÂN/ NHÓM CÁ NHÂN**

(Họ tên, chữ ký của lãnh đạo tổ chức;
đóng dấu xác nhận, nếu có)

4. Thủ tục xét khen thưởng trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Trình tự thực hiện	1. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị về Sở Khoa học và Công nghệ. 2. Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra hồ sơ, tổ chức Hội đồng khoa học và công nghệ, trong trường hợp cần thiết Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức xin ý kiến tư vấn của chuyên gia hoặc các ngành có liên quan; trình Chủ tịch UBND thành phố thông qua Sở Nội vụ (thông qua Ban Thi đua - Khen thưởng) trước ngày 31 tháng 3 hằng năm sau; Trường hợp cần bổ sung, làm rõ hồ sơ, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ yêu cầu tổ chức, cá nhân làm rõ trong thời hạn 07 ngày. Sau thời hạn này, nếu tổ chức, cá nhân không có văn bản giải trình, bổ sung thì Sở Khoa học và Công nghệ trả lại hồ sơ. 3. Sở Nội vụ thành phố thẩm định hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định trong tháng 4 năm sau. Đồng thời, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản thông báo về kết quả xét khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có liên quan trong trường hợp hồ sơ đề nghị xét khen thưởng không đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định. 4. Công bố kết quả và trao thưởng vào ngày Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo Việt Nam (ngày 18/5) hoặc vào thời điểm phù hợp tùy tình hình thực tế của thành phố.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường; - Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
Thành phần, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ gồm: a) Văn bản đề nghị xét khen thưởng của các tổ chức, cá nhân (Bản chính); b) Báo cáo tóm tắt thành tích đề nghị khen thưởng thực hiện theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số

	30/2026/NQ-HĐND (Bản chính); c) Các tài liệu chứng minh đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét khen thưởng nêu tại Điều 4, trong đó: - Sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp văn bằng bảo hộ: Bản sao văn bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cơ quan có thẩm quyền cấp bằng bảo hộ. - Bài báo khoa học: Bản sao bài báo khoa học. - Các giải thưởng về khoa học và công nghệ của bộ, ngành, quốc gia: Bản sao có chứng thực văn bản chứng nhận đạt giải và tài liệu chứng minh cá nhân được đề nghị xét khen thưởng đang sinh sống hoặc học tập, lao động tại thành phố Đà Nẵng hoặc tổ chức được đề nghị xét khen thưởng có trụ sở chính đóng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	120 ngày kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có thành tích xuất sắc trong các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố.
Phí, lệ phí (nếu có)	Không có
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Báo cáo tóm tắt thành tích đề nghị khen thưởng thực hiện theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2026/NQ-HĐND
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Tổ chức cá nhân đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn xét khen thưởng quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 30/2026/NQ-HĐND
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	Nghị quyết số 30/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng Quy định về khen thưởng trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

MẪU BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG TRONG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đối với tổ chức: Tên tổ chức; Địa điểm trụ sở chính; Điện thoại, fax, địa chỉ email; địa chỉ trang tin điện tử.

- Đối với cá nhân: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Học hàm/học vị; Nghề nghiệp; Chức vụ, đơn vị công tác (nếu có); Thông tin liên hệ (Địa chỉ thường trú, số điện thoại, địa chỉ email).

II. TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

- Báo cáo tóm tắt thành tích đề nghị khen thưởng theo Nghị quyết quy định về khen thưởng trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố Đà Nẵng.

- Giới thiệu tóm tắt về giải pháp, thành tích... đề nghị khen thưởng.

- Các giải thưởng, bằng khen đã đạt được đối với giải pháp, thành tích... nêu trên.

Chúng tôi/tôi cam đoan những thông tin nêu tại Báo cáo này là hoàn toàn đúng sự thật và chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các hồ sơ của mình đồng thời tuân thủ các quy định hiện hành./.

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ¹

(Ký, đóng dấu)

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN BÁO CÁO²

Nội dung xác nhận:

(Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức) xác nhận nội dung báo cáo nêu trên của ông/bà..... là hoàn toàn đúng sự thật.

¹ Áp dụng đối với cá nhân báo cáo đang công tác tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức,...

² Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ tên

Đối với tổ chức: Ký, đóng dấu

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Hỗ trợ kinh phí tham gia cuộc thi về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong nước và quốc tế (1.010141)

Trình tự thực hiện	1. Trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ khi kết thúc cuộc thi, đội thi gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí tham gia cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo về Sở Khoa học và Công nghệ. 2. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ: Sở Khoa học và Công nghệ trả hồ sơ để đội thi hoàn thiện hồ sơ. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, thẩm định. + Trường hợp hồ sơ không đáp ứng điều kiện quy định hỗ trợ: Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lời, nêu rõ lý do. + Trường hợp hồ sơ đủ và hợp lệ: Trong vòng 11 (mười một) ngày làm việc, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, thẩm định hồ sơ, ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường; - Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
Thành phần, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ gồm: a) Bản chính Đơn đề nghị hỗ trợ của đội thi (<i>theo mẫu Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/2026/NQ-HĐND</i>). b) Bản sao có chứng thực tài liệu chứng minh đội thi đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 3 <i>Nghị quyết số 32/2026/NQ-HĐND</i>. c) Bản sao tài liệu chứng minh chi phí các nội dung đề nghị hỗ trợ (hóa đơn, chứng từ có liên quan). 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết	<i>14 (mười bốn) ngày làm việc.</i>
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức có trụ sở chính đóng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; cá nhân, nhóm cá nhân đang sinh sống hoặc học tập, lao động tại thành phố Đà Nẵng.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ hoặc văn bản thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ.
Phí, lệ phí (nếu có)	Không có
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí tham gia cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (theo mẫu <i>Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/2026/NQ-HĐND</i>).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	<i>Đội thi đáp ứng một trong các điều kiện sau:</i> - <i>Đội thi có dự án tham gia vòng bán kết, vòng chung kết, vòng gọi vốn hoặc đạt top 10 trở lên tại các cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc tế do tổ chức, quỹ đầu tư, tập đoàn hoặc doanh nghiệp quốc tế có uy tín tổ chức.</i> - <i>Đội thi có dự án tham gia vòng chung kết, vòng gọi vốn hoặc top 10 trở lên tại các cuộc thi về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong nước do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và tương đương, tổ chức chính trị - xã hội cấp Trung ương tổ chức;</i> - <i>Đội thi có dự án tham gia vòng chung kết, vòng gọi vốn hoặc top 10 trở lên Cuộc thi Vietnam Startup Wheel, Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố Đà Nẵng hoặc các cuộc thi về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo khác do Sở Khoa học và Công nghệ lựa chọn;</i> - <i>Đội thi có dự án tham gia các cuộc thi về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong nước và quốc tế do UBND thành phố Đà Nẵng hoặc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng cử tham gia.</i>
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành	- <i>Nghị quyết số 32/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng Quy định nội dung và</i>

chính	mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. - Thông tư số 140/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí; - Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của HĐND thành phố Đà Nẵng về quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
-------	--

huydl-30/07/2026 10:07:06-huydl-huydl-30/07/2026

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ THAM GIA CUỘC THI
KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ
Kinh phí tham gia cuộc thi ...⁽¹⁾ ...

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ

Căn cứ Văn bản.... ngày ...tháng ... năm ... của...⁽²⁾... về việc tham gia cuộc thi ...⁽¹⁾....⁽³⁾... đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ kinh phí là:...⁽⁴⁾... đồng, cụ thể:

TT	Nội dung chi	Tổng kinh phí	Kinh phí của đội thi (đồng)	Kinh phí đề nghị hỗ trợ (đồng)
1				
2				
...				
...	Tổng cộng			

Kính đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ thanh toán vào tài khoản:

1. Tên đơn vị/cá nhân thụ hưởng:
2. Địa chỉ:
3. Số tài khoản:.....Tại ngân hàng:.....
4. Thông tin liên lạc: (Họ và tên; số điện thoại; email; địa chỉ liên hệ).

***Ghi chú:**

- (1): Tên cuộc thi
(2): Tên cơ quan phê duyệt đội thi tham gia cuộc thi
(3): Tên tổ chức/cá nhân đề nghị
(4): Kinh phí đề nghị hỗ trợ

Tổ chức/Cá nhân đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu trong trường hợp là tổ chức)

2. Thủ tục xét hỗ trợ hoạt động nghiên cứu và triển khai, chuyển giao công nghệ (1.012870)

Trình tự thực hiện	1. Doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Sở Khoa học và Công nghệ. 2. Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận, xem xét hồ sơ đề nghị hỗ trợ trong thời hạn <i>03 (ba) ngày</i> kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ trả hồ sơ, đồng thời nêu rõ lý do để doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã hoàn thiện hồ sơ. 3. Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Tổ thẩm định hồ sơ Trong <i>08 (tám) ngày</i> kể từ khi nhận đủ hồ sơ và hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Tổ thẩm định để tiến hành thẩm định hồ sơ và tiến hành kiểm tra thực tế tại đơn vị. Trên cơ sở kết quả làm việc của Tổ thẩm định, trong <i>05 (năm) ngày</i>, Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã bổ sung, làm rõ thêm nội dung dự án và các hồ sơ liên quan (nếu có). Thời gian bổ sung hoàn thiện hồ sơ tối đa không quá 10 (mười) ngày. 4. Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội đồng khoa học đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ Trong <i>10 (mười) ngày</i> kể từ khi tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) hoặc kể từ khi có kết quả làm việc của Tổ thẩm định (trường hợp Sở Khoa học và Công nghệ không đề nghị doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã bổ sung, làm rõ thêm nội dung dự án và các hồ sơ liên quan), Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội đồng khoa học đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng điều kiện quy định hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lời, nêu rõ lý do. Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản đề nghị doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã hoàn thiện, bổ sung hồ sơ. Thời gian hoàn thiện, bổ sung hồ sơ không quá 10 (mười) ngày; hết thời hạn hoàn thiện, bổ sung hồ sơ, nếu doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã không thực hiện hoàn thiện, bổ sung hồ sơ thì Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản từ chối hỗ trợ và nêu rõ lý do. 5. Sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt hỗ trợ Trong <i>09 (chín) ngày</i> kể từ khi tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) hoặc kể từ khi có kết
---------------------------	---

	quả làm việc của Hội đồng khoa học (trường hợp Sở Khoa học và Công nghệ không đề nghị doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ), Sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ. 6. Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt hỗ trợ kinh phí Trong 07 (bảy) ngày kể từ khi nhận được Tờ trình của Sở Khoa học và Công nghệ về việc hỗ trợ đổi mới công nghệ cho doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, Chủ tịch UBND thành phố xem xét, phê duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường; - Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
Thành phần, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ gồm: a) Đơn đề nghị hỗ trợ (<i>theo Mẫu đơn tại Phụ lục I Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND</i>). b) Bản sao Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (<i>Cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, chính xác thì cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính</i>). c) Dự án đổi mới, cải tiến công nghệ kèm theo nội dung báo cáo kết quả triển khai đổi mới công nghệ (<i>theo Mẫu dự án tại Phụ lục II Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND</i>). d) Xác nhận nợ thuế, xác nhận việc đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động, xác nhận việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Văn bản xác nhận dưới 30 ngày trước thời điểm nộp hồ sơ.

	đ) Bản sao các giấy tờ khác (nếu có): Biên bản nghiệm thu, lắp đặt thiết bị; hồ sơ liên quan đến nhập khẩu máy móc, thiết bị; các hồ sơ có liên quan đến chất lượng sản phẩm; văn bản công nhận kết quả nghiên cứu của cơ quan có thẩm quyền và các hồ sơ khác có liên quan đến các điều kiện được ưu tiên. e) Đối với các nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định này, cung cấp các hồ sơ sau: Hợp đồng mua thiết bị công nghệ kèm theo; hóa đơn chứng từ có liên quan; Chứng thư thẩm định giá thiết bị công nghệ của đơn vị có chức năng thẩm định giá theo quy định hiện hành đối với trường hợp mua thiết bị công nghệ. Trường hợp thiết bị công nghệ không thẩm định được giá bởi các đơn vị có chức năng; doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã phải cung cấp văn bản từ chối thẩm định giá của ít nhất 03 (ba) đơn vị có chức năng thẩm định giá. Giá trị của thiết bị công nghệ được Hội đồng khoa học xác định trên cơ sở xem xét Chứng thư thẩm định giá thiết bị công nghệ của đơn vị có chức năng thẩm định giá (nếu có), hợp đồng mua thiết bị công nghệ kèm theo hóa đơn chứng từ và các hồ sơ khác có liên quan. Hợp đồng chuyển giao công nghệ (trường hợp có hợp đồng chuyển giao công nghệ). g) Đối với các nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy định này, cung cấp các hồ sơ sau: Hồ sơ chứng minh chi phí thực hiện nghiên cứu tạo công nghệ; giải mã công nghệ; ươm tạo công nghệ; thiết kế, chế tạo thiết bị có hàm chứa công nghệ mới, tiên tiến; cải tiến công nghệ; đổi mới quy trình công nghệ sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng, giảm chi phí, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, tiết kiệm năng lượng. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	42 (bốn mươi hai) ngày.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Các doanh nghiệp sản xuất, dịch vụ và thương mại trên địa bàn thành phố được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp (không bao gồm các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài), tổ chức, hợp tác xã trên địa bàn thành phố có triển khai một trong các hoạt động sau: - Nghiên cứu tạo công nghệ tiên tiến; - Nghiên cứu tạo công nghệ cao hoặc sản phẩm công nghệ

	cao; - Nghiên cứu tạo công nghệ chiến lược hoặc sản phẩm công nghệ chiến lược; - Giải mã công nghệ; - Triển khai ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến. - Cải tiến công nghệ thực hiện chuyển giao cho các doanh nghiệp hoặc thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, kết quả giải mã công nghệ.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Quyết định phê duyệt hỗ trợ của Chủ tịch UBND thành phố.
Phí, lệ phí (nếu có)	Không có
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	- <i>Mẫu Đơn đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu đơn tại Phụ lục I Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND).</i> - <i>Mẫu Dự án đổi mới, cải tiến công nghệ kèm theo nội dung báo cáo kết quả triển khai đổi mới công nghệ (theo Mẫu dự án tại Phụ lục II Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND).</i>
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	1. Các doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã được hỗ trợ kinh phí thực hiện đổi mới công nghệ phải đảm bảo các điều kiện như sau: a) Nội dung đề nghị hỗ trợ phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Chương II của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND. b) Chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước, bảo hiểm xã hội cho người lao động và các quy định về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành. c) Thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ không quá 36 tháng tính từ ngày bắt đầu triển khai thực hiện dự án đổi mới công nghệ. 2. Các doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã thực hiện chuyển giao công nghệ hoặc nghiên cứu, cải tiến, giải mã, ươm tạo công nghệ ngoài đáp ứng các yêu cầu tại khoản 1 nêu trên,

	phải đảm bảo: a) Là chủ sở hữu hoặc có quyền chuyển giao đối với công nghệ được chuyển giao trong trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã thực hiện chuyển giao công nghệ. b) Có năng lực thực hiện nghiên cứu, cải tiến, giải mã, ươm tạo công nghệ trong trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã thực hiện nghiên cứu, cải tiến, giải mã, ươm tạo công nghệ. 3. Điều kiện ưu tiên a) Tham gia sản xuất sản phẩm chủ lực của thành phố; sản xuất hàng xuất khẩu, các mặt hàng thuộc các lĩnh vực được thành phố ưu tiên phát triển. b) Doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. b) Có trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ. c) Doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã đạt Giải thưởng Chất lượng quốc gia Việt Nam. d) Có hoạt động chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của Chính phủ. Trường hợp trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ của một doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã nếu có doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã khác nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với công nghệ hoặc thiết bị có sử dụng công nghệ tương tự nhau thì ưu tiên các doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã đáp ứng được nhiều điều kiện hơn quy định tại khoản này. Trường hợp các doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã đáp ứng các điều kiện ưu tiên như nhau thì việc xem xét lựa chọn hỗ trợ được thực hiện thông qua Hội đồng khoa học.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<i>Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng Quy định chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.</i>

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ**

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng

1. Tên doanh nghiệp/tổ chức/hợp tác xã đề nghị hỗ trợ:

2. Địa chỉ:

3. Điện thoại:

4. Fax:

5. E-mail:

6. Người đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên:

- Chức vụ:

7. Đề nghị xem xét hỗ trợ cho dự án: <Tên dự án>

TT	Lĩnh vực hỗ trợ	Nội dung hỗ trợ cụ thể/ Mức đề nghị hỗ trợ
1		
2		
.....		

8. Các tài liệu kèm theo:

(1)

(2)

...

Chúng tôi cam đoan các hồ sơ gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ là đúng sự thật. Kính đề nghị quý Sở quan tâm xem xét.

....., ngày tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN**DOANH NGHIỆP/ TỔ CHỨC/ HỢP TÁC XÃ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

MẪU DỰ ÁN ĐỔI MỚI, CẢI TIẾN CÔNG NGHỆ

A. ĐỐI VỚI DỰ ÁN NGHIÊN CỨU: TẠO CÔNG NGHỆ MỚI; GIẢI MÃ CÔNG NGHỆ; ƯƠM TẠO CÔNG NGHỆ; THIẾT KẾ CHẾ TẠO THIẾT BỊ CÓ HÀM CHỨA CÔNG NGHỆ MỚI, TIỀN TIẾN; CẢI TIẾN CÔNG NGHỆ; ĐỔI MỚI QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT ĐỂ NÂNG CAO NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, GIẢM CHI PHÍ, GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG XẤU ĐẾN MÔI TRƯỜNG, TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

Phần đầu

- Trang bìa (Tên tổ chức, tên dự án, tên Chủ nhiệm dự án, Thời gian thực hiện, Địa danh, tháng năm)

- Mục lục

- Danh mục bảng, biểu, hình

- Danh mục từ viết tắt, ký hiệu, thuật ngữ... dùng trong báo cáo

Phần chính

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1.1. Tên dự án:

1.2. Thời gian thực hiện:.....tháng (từ tháng.....năm 20.....đến tháng...năm 20....)

1.3. Lĩnh vực khoa học của dự án (Tự nhiên; Nông, lâm, ngư nghiệp; Kỹ thuật và công nghệ; Y dược...)

1.4. Thông tin về đơn vị chủ trì thực hiện dự án:

Tên đầy đủ:.....

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Email:.....

Website:

Số tài khoản:

Kho bạc nhà nước/Ngân hàng:

Đại diện pháp lý:Chức vụ:

Báo cáo sơ bộ về tình hình hoạt động của đơn vị:.....

1.5. Thông tin về cá nhân chủ nhiệm dự án:

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính: Nam / Nữ

Đơn vị công tác:

Chức vụ:.....

Học hàm, Học vị/Trình độ chuyên môn:.....

Điện thoại:..... Email:

Địa chỉ đơn vị công tác:.....

Địa chỉ nhà riêng:

1.6. Các thành viên tham gia thực hiện dự án

(Ghi những người có đóng góp khoa học và chủ trì thực hiện những nội dung chính thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện dự án)

TT	Họ và tên, học hàm học vị	Tổ chức công tác	Nội dung, công việc chính tham gia	Thời gian làm việc cho dự án (Số tháng quy đổi ¹)	Chữ ký
1					
2					
3					

1.7. Kinh phí thực hiện:

Tổng kinh phí thực hiện dự án:.....triệu đồng

Nguồn kinh phí:

- Từ vốn của đơn vị:.....triệu đồng

- Từ nguồn khác (ghi rõ nguồn):.....triệu đồng

II. TỔNG QUAN DỰ ÁN

2.1. Căn cứ xây dựng dự án

Căn cứ pháp lý: Chủ trương, chính sách, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương,...

Căn cứ thực tiễn và tính cấp thiết: Nhu cầu của doanh nghiệp, ngành, địa phương; vấn đề và nhiệm vụ đặt ra cần giải quyết và tính cấp thiết cần xây dựng và triển khai dự án

2.2. Mục tiêu của dự án: Mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của dự án

2.3. Tình trạng dự án

¹ Một (01) tháng quy đổi là tháng làm việc gồm 22 ngày, mỗi ngày làm việc gồm 8 tiếng

- ☐ Mới ☐ Kế tiếp hướng nghiên cứu của chính nhóm tác giả
☐ Kế tiếp nghiên cứu của người khác

2.4. Tổng quan về tình hình nghiên cứu/thực hiện nội dung tương tự của dự án:

Ngoài nước: *Phân tích đánh giá được những công trình nghiên cứu có liên quan và những kết quả nghiên cứu mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu của dự án; nêu được những bước tiến về trình độ KH&CN của những kết quả nghiên cứu đó.*

Trong nước: *Phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu trong nước thuộc lĩnh vực nghiên cứu của dự án, đặc biệt phải nêu cụ thể được những kết quả KH&CN liên quan đến dự án mà các cán bộ tham gia dự án đã thực hiện. Nếu có các đề tài, dự án cùng bản chất đã và đang được thực hiện ở cấp khác, nơi khác thì phải giải trình rõ các nội dung kỹ thuật liên quan đến dự án này.*

III. NỘI DUNG DỰ ÁN

Cần mô tả chi tiết các nội dung và các hạng mục công việc cụ thể đã thực hiện để đạt được mục tiêu của dự án và làm nổi bật được các nội dung:

3.1. Đánh giá kết quả triển khai đổi mới công nghệ

3.2. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng để giải mã/ươm tạo/thiết kế chế tạo áp dụng trong quá trình thực hiện dự án

(Luận cứ rõ cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sẽ sử dụng gắn với từng nội dung chính của dự án; so sánh với các phương pháp giải quyết tương tự khác và phân tích để làm rõ được tính mới, tính độc đáo, tính sáng tạo của dự án)

Cách tiếp cận:.....

Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng:.....

Tính mới, tính độc đáo, tính sáng tạo:

3.3. Đánh giá công nghệ: có thuộc danh mục công nghệ cao, danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao; trình độ công nghệ; công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sạch. Làm rõ ưu/nhược điểm của công nghệ/thiết bị công nghệ so với các sản phẩm cùng loại.

3.4. Quy trình thực hiện nghiên cứu công nghệ/giải mã công nghệ/ươm tạo công nghệ/thiết kế chế tạo thiết bị công nghệ.

3.5. Đặc tính kỹ thuật của công nghệ/thiết bị công nghệ

3.6. Hướng dẫn vận hành/sử dụng công nghệ/thiết bị công nghệ

3.7. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

+ Trình bày các nội dung nghiên cứu đã được thực hiện, những hạng mục chủ yếu đã được tiến hành.

+ Trình bày đầy đủ quá trình hoàn thiện công nghệ hoặc thích nghi/làm chủ/hợp lý hoá công nghệ và (hoặc) thử nghiệm đã tiến hành (nếu có).

+ Trình bày các kết quả nghiên cứu.

+ Phân tích, đánh giá kết quả thu được (về tính chính xác, độ tin cậy, ý nghĩa các kết quả), so sánh, biện luận trên cơ sở các dẫn liệu khoa học, đối chiếu với các nghiên cứu khác đã có để chứng minh luận cứ và khả năng áp dụng. Đưa ra được kết luận theo từng nội dung.

+ Tổng quát hóa và đánh giá đầy đủ, toàn diện kết quả thu được của nhiệm vụ.

+ Luận giải rõ những hạng mục/nội dung do chủ dự án tự nghiên cứu/thực hiện; hạng mục/nội dung kế thừa các nghiên cứu/thực hiện đã có hoặc thuê chuyên gia tư vấn/đơn vị khác thực hiện ...

IV. Sản phẩm, kết quả của dự án

4.1. Sản phẩm của dự án đạt được

4.2. Tính khả thi của dự án, khả năng ứng dụng, triển khai sản phẩm, kết quả dự án vào thực tế

4.3. Tình hình thương mại hoá sản phẩm

4.3. Đối tượng có khả năng tham gia, thụ hưởng, ứng dụng sản phẩm/kết quả của dự án.

V. Hiệu quả kinh tế - xã hội, môi trường của dự án

5.1. Hiệu quả kinh tế của dự án mang lại cho chủ dự án, các đối tượng kinh tế - xã hội khác, nguồn thu ngân sách,.....

5.2. Hiệu quả về bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng của dự án

5.3. Hiệu quả về xã hội

VI. Khả năng khắc phục các nhược điểm/tồn tại, hướng phát triển dự án

6.1 Tóm tắt các nhược điểm/tồn tại của sản phẩm từ kết quả nghiên cứu qua quá trình triển khai áp dụng thực tế.

6.2. Phương án khắc phục các nhược điểm/tồn tại của sản phẩm từ kết quả nghiên cứu trong thời gian tới.

6.3. Phương hướng phát triển dự án

VII. Tiến độ thực hiện dự án

STT	Công việc thực hiện các nội dung dự án	Mục tiêu/kết quả/sản phẩm	Thời gian (bắt đầu và kết thúc)
1	<i>Nội dung 1</i>		

	- Công việc 1		
	- Công việc 2		
2	Nội dung 2		
	- Công việc 1		
	- Công việc 2		

VIII. Kinh phí thực hiện dự án

Đơn vị: triệu đồng

STT	Hạng mục	Tổng số kinh phí	Trong đó:				
			Chi phí nghiên cứu/giải mã/ươm tạo/thiết kế chế tạo			Máy móc, thiết bị	Nguyên vật liệu, năng lượng
			Chi phí lao động trực tiếp	Thuê khoán chuyên môn	Chi quản lý dự án và chi khác		

Trong đó:

Khoản 1. Công lao động trực tiếp

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung công việc	Chức danh nghiên cứu	Hệ số lao động khoa học	Số người trong nhóm chức danh	Định mức thù lao tháng của Chủ nhiệm	Tổng số tháng quy đổi của chức danh/nhóm chức danh	Tổng thù lao thực hiện nhiệm vụ	Nguồn vốn			Ghi chú
								Ngân sách	Tự có	Khác	

Khoản 2. Chi tiết khoản nguyên vật liệu, năng lượng

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung chi	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Chứng từ chứng minh

Tổng:						

Khoản 3. Chi tiết khoản máy móc, thiết bị

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung chi	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Chứng từ chứng minh
Tổng:						

Khoản 4. Chi khác

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung chi	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Chứng từ chứng minh
Tổng:						

IX. Kết luận và Kiến nghị:

9.1. Kết luận

9.2. Kiến nghị

Phần cuối

Tài liệu tham khảo

Các phụ lục liên quan (Hoá đơn chứng từ mua sắm thiết bị, nguyên vật liệu; Hợp đồng mua bán công nghệ, sản phẩm là kết quả của dự án; các bảng biểu; kết quả phân tích, kiểm nghiệm; các bảng điều tra, bảng tính số liệu, mẫu biểu, hình chụp, sơ đồ, quy trình công nghệ, bản vẽ... cần minh họa hoặc hỗ trợ cho báo cáo)

B. ĐỐI VỚI DỰ ÁN MUA THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ

Phần đầu

- Trang bìa (Tên tổ chức, tên dự án, Thời gian thực hiện, Địa danh, tháng năm)
- Mục lục
- Danh mục bảng, biểu, hình
- Danh mục từ viết tắt, ký hiệu, thuật ngữ... dùng trong báo cáo

Phần chính

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1.1. Tên dự án:

1.2. Loại hình: Mua thiết bị công nghệ/ Mua thiết bị công nghệ có kèm theo Hợp đồng chuyển giao công nghệ.

1.3. Thời gian thực hiện:.....tháng (từ tháng....năm 20.....đến tháng...năm 20....)

1.4. Thông tin về đơn vị chủ trì thực hiện dự án:

Tên đầy đủ:.....

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Email:.....

Website:

Số tài khoản:

Kho bạc nhà nước/Ngân hàng:

Đại diện pháp lý:Chức vụ:

Số tài khoản:

II. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA ĐƠN VỊ

2.1. Lịch sử hình thành

2.2. Số lượng cán bộ công nhân viên

2.3. Các sản phẩm chính và quy mô sản xuất

2.4. Tình hình hoạt động, sản xuất, kinh doanh, thị trường cung cấp nguyên vật liệu, thị trường xuất khẩu...

2.5. Tình hình chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động sản xuất kinh doanh, nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, các vấn đề về bảo vệ môi trường,...

2.6. Danh hiệu thi đua, khen thưởng

2.7. Chính sách đối với người lao động

Chế độ BHXH, BHYT, BHTN, tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi...

III. NỘI DUNG DỰ ÁN

3.1. Căn cứ xây dựng dự án

Căn cứ pháp lý: Chủ trương, chính sách, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương,...

Căn cứ thực tiễn và tính cấp thiết: Nhu cầu của doanh nghiệp, ngành, địa phương; vấn đề và nhiệm vụ đặt ra cần giải quyết và tính cấp thiết cần xây dựng và triển khai dự án.

3.2. Sự cần thiết đầu tư thiết bị công nghệ mới

Mô tả tình hình ứng dụng/sử dụng các thiết bị công nghệ ở trong và ngoài nước cùng lĩnh vực của dự án.

Mô tả sự cần thiết đầu tư thiết bị công nghệ mới của dự án.

3.3. Mục tiêu của dự án: Mục tiêu chung, cụ thể của dự án

3.4. Tình hình sử dụng thiết bị công nghệ của đơn vị trước khi đổi mới thiết bị công nghệ mới

3.5. Nội dung của dự án: Mô tả chi tiết các nội dung và các hạng mục công việc cụ thể phải thực hiện để đạt được mục tiêu của dự án và làm nổi bật được các nội dung thể hiện thiết bị công nghệ có hàm chứa công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; thiết bị công nghệ có hàm chứa công nghệ cao.

- Mô tả hệ thống và các bộ phận chính của máy móc, thiết bị.
- Đặc tính và thông số kỹ thuật của thiết bị công nghệ.
- Thuyết minh quy trình công nghệ.
- Hướng dẫn vận hành/sử dụng thiết bị công nghệ.
- Làm rõ tính mới, ưu/nhược điểm của thiết bị công nghệ, so sánh với các sản phẩm cùng loại.
- Tính phù hợp của thiết bị công nghệ với hoạt động của đơn vị, phù hợp các quy định của pháp luật hiện hành.
- Phân tích minh chứng sự thay đổi về tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường sau khi đầu tư dự án.

3.6. Quy trình vận hành, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp

3.7. Hiệu quả đầu tư của dự án

- So sánh chi phí đầu tư, thông số kỹ thuật, năng suất, chất lượng với các loại thiết bị tương tự.
- Phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế của dự án mang lại cho: chủ dự án, các đối tượng kinh tế - xã hội khác, nguồn thu ngân sách,..... (có số liệu minh chứng)
- Hiệu quả về bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng của dự án,...
- Hiệu quả về xã hội: tạo công ăn việc làm, an sinh xã hội,...

3.8. Tiến độ thực hiện dự án

STT	Công việc thực hiện các nội dung dự án	Mục tiêu/kết quả/sản phẩm	Thời gian (bắt đầu và kết thúc)

3.9. Kinh phí thực hiện dự án

- Tổng mức kinh phí thực hiện Dự án.
- Nguồn kinh phí thực hiện:
 - + Nguồn tự chủ:.....
 - + Nguồn khác:.....

3.10. Kết luận và Kiến nghị:

- Kết luận
- Kiến nghị

Phần cuối

Tài liệu tham khảo

Các phụ lục liên quan (Hoá đơn chứng từ mua sắm thiết bị, nguyên vật liệu; Hợp đồng mua bán thiết bị, công nghệ; các bảng biểu; kết quả phân tích, kiểm nghiệm; các bảng điều tra, bảng tính số liệu, mẫu biểu, hình chụp, sơ đồ, quy trình công nghệ, bản vẽ... cần minh họa hoặc hỗ trợ cho báo cáo).

3. Thủ tục xét hồ sơ đề nghị hỗ trợ phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn tiền ươm tạo, ươm tạo, tăng tốc tại các tổ chức trung gian và dự án khởi nghiệp sáng tạo ở giai đoạn phát triển doanh nghiệp theo phương thức hỗ trợ trước (1.013298)

Trình tự thực hiện	1. Tổ chức, cá nhân có dự án khởi nghiệp sáng tạo theo khoản 1 Điều 3 Nghị quyết đăng ký tham gia các chương trình tiền ươm tạo, ươm tạo, tăng tốc tại các tổ chức trung gian. Tổ chức trung gian tổ chức tuyển chọn các dự án khởi nghiệp sáng tạo để hỗ trợ phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn tiền ươm tạo, ươm tạo, tăng tốc. Tổ chức trung gian, doanh nghiệp có dự án khởi nghiệp sáng tạo nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo về Sở Khoa học và Công nghệ. Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. 2. Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng đánh giá hồ sơ và tổ chức họp Hội đồng đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ. Trên cơ sở kết quả làm việc của Hội đồng, trong 10 (mười) ngày, Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị tổ chức trung gian/doanh nghiệp bổ sung, làm rõ thêm nội dung đề xuất và các hồ sơ liên quan (nếu có). Thời gian bổ sung hoàn thiện hồ sơ tối đa 15 (mười lăm) ngày. Trường hợp Hội đồng không thống nhất đề nghị hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ cho tổ chức, doanh nghiệp. 3. Trong thời hạn 25 (hai mươi lăm) ngày kể từ khi nhận được thuyết minh nhiệm vụ hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng đánh giá hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Tổ thẩm định kinh phí và tổ chức thẩm định kinh phí hỗ trợ. 4. Trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hoàn thiện theo kết luận của Tổ thẩm định, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định phê duyệt đơn vị chủ trì và kinh phí hỗ trợ và ký kết Hợp đồng hỗ trợ kinh phí thực hiện.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công

	xã, phường. - Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
Thành phần, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ gồm: a) Bản chính Đơn đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu 01.ĐNN); b) Bản chính thuyết minh nhiệm vụ (theo Mẫu 02.TMNV); c) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập của tổ chức trung gian, doanh nghiệp đề xuất nhiệm vụ. <i>Đối với trường hợp là doanh nghiệp, Sở Khoa học và Công nghệ khai thác thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã có trên cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin không đầy đủ, chính xác thì Sở Khoa học và Công nghệ yêu cầu tổ chức/doanh nghiệp cung cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để giải quyết.</i> d) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực văn bản xác nhận việc chấp hành nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội đối với người lao động. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	60 (sáu mươi) ngày.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức trung gian, doanh nghiệp có dự án khởi nghiệp sáng tạo.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Quyết định phê duyệt đơn vị chủ trì và kinh phí hỗ trợ của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ hoặc văn bản thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ.
Phí, lệ phí (nếu có)	Không có
Tên mẫu đơn, mẫu	1. Mẫu Đơn đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu 01.ĐNN tại Phụ lục II

tờ khai (nếu có và đính kèm)	<i>Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND).</i> <i>2. Mẫu thuyết minh nhiệm vụ (theo Mẫu 02.TMNV tại Phụ lục II Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND).</i>
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	1. Tổ chức, cá nhân có dự án khởi nghiệp sáng tạo phải đáp ứng điều kiện: Tại thời điểm đăng ký, chưa nhận được bất kỳ nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách thành phố cho nội dung đề nghị hỗ trợ theo giai đoạn đề nghị hỗ trợ của dự án. 2. Đối với doanh nghiệp và tổ chức trung gian phải đảm bảo điều kiện tại khoản 1 Điều 5 và chấp hành các nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước và bảo hiểm xã hội cho người lao động. 3. Tổ chức trung gian phải có tư cách pháp nhân được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam và có hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. 4. Doanh nghiệp phải đăng ký thành lập theo Luật Doanh nghiệp và có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. 5. Trường hợp doanh nghiệp lựa chọn đề nghị hỗ trợ phát triển dự án theo phương thức hỗ trợ sau thì hồ sơ chứng từ có liên quan của dự án phải trong thời gian có hiệu lực của Nghị quyết số 136/2024/QH15 và trước thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ không quá 36 tháng.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<i>Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng Quy định trình tự, thủ tục, điều kiện, số lượng, nội dung và mức hỗ trợ không hoàn lại từ ngân sách nhà nước để phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DỰ ÁN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng

1. Tên tổ chức trung gian/doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại:
4. Fax (nếu có):
5. E-mail:
6. Người đại diện theo pháp luật:
 Họ và tên:
 Chức vụ:
7. Mã số doanh nghiệp:
8. Đề nghị xem xét hỗ trợ kinh phí phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo²:

9. Các tài liệu kèm theo (nếu có):
 (1)
 (2)

Chúng tôi cam kết các hồ sơ gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ là đúng sự thật và chưa nhận được sự hỗ trợ kinh phí từ ngân sách thành phố cho nội dung đề nghị hỗ trợ theo giai đoạn đề xuất hỗ trợ của dự án.

....., ngày tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

TỔ CHỨC TRUNG GIẠN/ DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

² Nêu tên nhiệm vụ/dự án đề nghị hỗ trợ

THUYẾT MINH NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN DỰ ÁN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC TRUNG GIAN/DOANH NGHIỆP CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

1. Tên tổ chức trung gian/doanh nghiệp chủ trì nhiệm vụ:

(Kèm theo số, ngày của văn bản thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh; mã số thuế)

2. Địa chỉ:

3. Người đại diện theo pháp luật:

(Họ và tên, chức vụ, thư điện tử, điện thoại)

4. Năng lực, kinh nghiệm của tổ chức trung gian/doanh nghiệp

4.1. Năng lực về nhân sự

- Mô tả năng lực, kinh nghiệm chuyên môn của người đứng đầu, sáng lập viên, ban điều hành, ban lãnh đạo, khả năng huy động vốn, đội ngũ nhân sự; chuyên gia cố vấn, đối tác chính...

- Đối với tổ chức trung gian cần mô tả thêm về kinh nghiệm hoạt động tư vấn đầu tư, tài chính, hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp của người đứng đầu hoặc lãnh đạo phụ trách hoạt động khởi nghiệp sáng tạo.

4.2. Năng lực về tài chính, công nghệ, cơ sở vật chất, kỹ thuật

- Đối với tổ chức trung gian:

(Kết quả hoạt động, một số dự án đã thực hiện trong thời gian qua

Đối tác, nhân sự, chuyên gia khởi nghiệp sáng tạo tham gia thực hiện nhiệm vụ

Giải thưởng, danh hiệu liên quan đến hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đã đạt được

Nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật được phép khai thác, sử dụng để thực hiện nhiệm vụ, kèm theo tài liệu chứng minh...)

- Đối với doanh nghiệp có dự án khởi nghiệp sáng tạo ở giai đoạn phát triển doanh nghiệp:

(Thông tin về việc doanh nghiệp chào bán chứng khoán ra công chúng đối với công ty cổ phần (nếu có))

Thông tin về việc doanh nghiệp đã được đầu tư hoặc cam kết đầu tư bởi quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, quỹ đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo (nếu có); được hỗ trợ, cam kết hỗ trợ bởi trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo (nếu có)

Mô tả vốn cố định, vốn lưu động, giá trị tài sản trí tuệ, giá trị công nghệ, giá trị doanh nghiệp do doanh nghiệp tự đánh giá hoặc do tổ chức khác đánh giá, giá trị giao dịch gọi vốn/thoái vốn đã thực hiện (nếu có)

Mô tả sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, phần mềm máy tính, ứng dụng trên điện thoại di động, điện toán đám mây, giống vật nuôi mới, giống cây trồng mới, giống thủy sản mới, giống cây lâm nghiệp mới doanh nghiệp có quyền sở hữu, quyền sử dụng (nếu có)

Tóm tắt một số kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do doanh nghiệp chủ trì hoặc tham gia thực hiện (nếu có)

Kết quả hoạt động, một số dự án đã thực hiện trong thời gian qua

Giải thưởng, danh hiệu liên quan đến khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn chất lượng, đóng góp phát triển cộng đồng đã đạt được (nếu có)

.....

4.3. Liệt kê các nhiệm vụ/dự án đã được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; hiệu quả/kết quả các nhiệm vụ/dự án đã được hỗ trợ

.....

5. Nguồn nhân lực để thực hiện nhiệm vụ

5.1. Đội ngũ nhân sự (Năng lực, kinh nghiệm của các thành viên chính, thành viên)

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm	Nội dung công việc tham gia thực hiện nhiệm vụ
1			
2			

...			
5.2. Đội ngũ chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo (nếu có)			
STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm	Nội dung công việc tham gia thực hiện nhiệm vụ
1			
2			
...			

II. THÔNG TIN NHIỆM VỤ

1. Tên nhiệm vụ:

2. Thời gian thực hiện (...tháng, từđến...):

3. Tính cấp thiết của nhiệm vụ (*Luận giải nhu cầu thị trường, sự cần thiết, tính cấp bách phù hợp với định hướng, nhu cầu phát triển của thành phố; nêu rõ những vấn đề cần giải quyết, cơ hội và thách thức trong giải quyết vấn đề để làm cơ sở đề xuất nhiệm vụ*)

4. Mục tiêu của nhiệm vụ:.....

5. Khả năng đáp ứng các tiêu chí đối với nhiệm vụ: (*Luận giải về việc đáp ứng tiêu chí quy định tại mục IV phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết*)

5.1. Đối với trường hợp là tổ chức trung gian:

- Mô tả khung chương trình ươm tạo, đào tạo, huấn luyện, tư vấn cho khởi nghiệp sáng tạo
- Mô tả khả năng đáp ứng nhu cầu khách hàng, quy mô tăng trưởng của thị trường
- Mô tả phương án phối hợp với các đơn vị hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo khác trong quá trình triển khai và sau khi hoàn thành nhiệm vụ
- Mô tả phương án kết hợp với các chủ thể khác trong hệ sinh thái để lan tỏa phạm vi tác động của nhiệm vụ
- Mô tả phạm vi, số lượng đối tượng được thụ hưởng từ việc triển khai nhiệm vụ
- Mô tả phạm vi tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

.....

5.2. Đối với trường hợp là doanh nghiệp có dự án khởi nghiệp sáng tạo ở giai đoạn phát triển doanh nghiệp:

- Mô tả, đánh giá nhu cầu thị trường
- Mô tả sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh của dự án; Mô tả khả năng tăng trưởng doanh thu của doanh nghiệp trong 02 năm liên tiếp³ trên cơ sở phân tích các yếu tố thị phần, khả năng phát triển của sản phẩm, dịch vụ và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp
- Mô tả khả năng đáp ứng của sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh với nhu cầu thị trường
- Mô tả khả năng kiểm soát rủi ro, tính bền vững của nhiệm vụ
- Mô tả tác động về kinh tế - xã hội, văn hóa, môi trường, thúc đẩy đổi mới sáng tạo từ việc phát triển sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới của tổ chức chủ trì và tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ

.....

6. Tiến độ, dự kiến sản phẩm, kết quả thực hiện nhiệm vụ (Nêu và mô tả chi tiết các nội dung, hoạt động và các số liệu liên quan làm cơ sở cho dự toán kinh phí, kết quả đầu ra cụ thể, bao gồm sản phẩm, dịch vụ, mô hình, cơ sở dữ liệu, chương trình, sự kiện, ấn phẩm hoặc báo cáo có khả năng nhân rộng, áp dụng cho nhiều địa phương, ngành, lĩnh vực khác)

a) Tiến độ, dự kiến kết quả/sản phẩm

Nội dung, hoạt động	Kết quả/Sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện
Nội dung 1:		
Hoạt động 1.1:		
Hoạt động 1.2, 1.3...:		
Nội dung 2:		
Hoạt động 2.1:		
Hoạt động 2.2, 2.3...:		
...		

b) Kết quả/sản phẩm dự kiến:

(Mô tả kết quả của nhiệm vụ (ví dụ số lượng, khối lượng, chất lượng, tiêu chí cần đạt, thông số kỹ thuật...) phục vụ đánh giá nghiệm thu sau khi kết thúc nhiệm vụ).

7. Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ:đồng, trong đó:

a) Nguồn ngân sách nhà nước đề nghị hỗ trợ:đồng

³ Cần đạt tối thiểu 20% trong 02 năm liên tiếp

b) Nguồn vốn đối ứng của tổ chức/doanh nghiệp:đồng

c) Nguồn vốn huy động từ các nguồn khác:đồng

Chi tiết theo Phụ lục kèm theo Thuyết minh này.

..., ngày ... tháng ... năm...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP
PHỤ LỤC
TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung các khoản chi	Tổng kinh phí	Nguồn vốn		
			Ngân sách nhà nước	Đối ứng của tổ chức chủ trì	Nguồn khác
1	Chi tiền công lao động trực tiếp thực hiện dự án khởi nghiệp sáng tạo				
2	Thuê chuyên gia				
3	Chi khác ⁴				
	Tổng cộng:				

⁴ Liệt kê cụ thể các khoản chi như nêu tại điểm b khoản 1 Điều 6 (đối với trường hợp là tổ chức trung gian), điểm b khoản 1 Điều 7 (đối với trường hợp là doanh nghiệp có dự án khởi nghiệp sáng tạo ở giai đoạn phát triển doanh nghiệp

GIẢI TRÌNH CHI TIẾT DỰ TOÁN KINH PHÍ NHIỆM VỤ

Bảng 1. Chi tiền công lao động trực tiếp thực hiện dự án khởi nghiệp sáng tạo⁵

TT	Nội dung công việc	Hệ số lao động khoa học của chức danh ⁶	Số tháng quy đổi	Đơn giá theo định mức ⁷	Thành tiền ⁸	Nguồn vốn		
						Ngân sách nhà nước	Đối ứng của tổ chức chủ trì	Nguồn khác
1	Nội dung 1							
	Thành viên chính							
	Thành viên							
	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ							
								
2	Nội dung 2							
	Thành viên							

⁵ Phương pháp tính theo quy định tại Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng dân dân thành phố Đà Nẵng quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND

⁶ Theo quy định tại Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng dân dân thành phố Đà Nẵng quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND

⁷ Tính theo định mức thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ quy định tại Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng dân dân thành phố Đà Nẵng quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND

⁸ Tính theo công thức: (Hệ số lao động khoa học của chức danh) x (Số tháng quy đổi) x (Đơn giá theo định mức)

								
	Tổng cộng							

Bảng 2. Thuê chuyên gia

Số TT	Họ và tên, học hàm học vị	Quốc tịch	Đơn vị công tác (nếu có)	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện quy đổi (tháng)	Mức thù lao tháng theo hợp đồng	Kinh phí			
							Tổng	Ngân sách nhà nước	Vốn đối ứng	Nguồn khác
1	2	3	4	5	6	7	8=6x7	9	10	11

Bảng 2. Chi khác

Số TT	Nội dung	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Kinh phí			
					Tổng	Ngân sách nhà nước	Vốn đối ứng	Nguồn khác
1	2	3	4	5=3x4	6	7	8	9

4. Thủ tục đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo (1.013299)

Trình tự thực hiện	1. Trước thời điểm kết thúc hợp đồng, tổ chức, doanh nghiệp chủ trì thực hiện nhiệm vụ gửi hồ sơ đề nghị đánh giá, nghiệm thu về Sở Khoa học và Công nghệ. Trong trường hợp bất khả kháng không thể tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, tổ chức, doanh nghiệp chủ trì thực hiện nhiệm vụ gửi hồ sơ đề nghị dừng triển khai nhiệm vụ về Sở Khoa học và Công nghệ. Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. 2. Trong thời hạn <i>16 (mười sáu) ngày làm việc</i> kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng và tổ chức họp Hội đồng đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện. Trường hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ được đánh giá đạt yêu cầu, trong thời hạn <i>05 (năm) ngày làm việc</i>, tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm chỉnh sửa, bổ sung các ý kiến góp ý của Hội đồng (nếu có). Trường hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ được đánh giá không đạt yêu cầu hoặc nhiệm vụ dừng thực hiện. Hội đồng đánh giá, nghiệm thu tiến hành xác định nguyên nhân dẫn đến việc nhiệm vụ không hoàn thành hoặc dừng thực hiện. 3. Trong thời hạn <i>05 (năm) ngày làm việc</i> kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và đạt yêu cầu, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm xem xét ban hành Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ. Đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ được Hội đồng đánh giá, nghiệm thu xếp loại không đạt yêu cầu hoặc nhiệm vụ dừng thực hiện, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định về việc hoàn trả kinh phí cho ngân sách nhà nước và tiến hành thu hồi kinh phí hỗ trợ, cụ thể như sau: Đối với kinh phí của nhiệm vụ đã được cấp nhưng chưa sử dụng: Tổ chức trung gian, doanh nghiệp chủ trì thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm nộp hoàn trả ngân sách nhà nước toàn bộ kinh phí. Đối với phần kinh phí của nhiệm vụ đã sử dụng: Tổ chức trung gian, doanh nghiệp chủ trì thực hiện nhiệm vụ có trách
--------------------	--

	nhiệm nộp hoàn trả ngân sách nhà nước toàn bộ số kinh phí của nhiệm vụ đã được cấp nhưng chưa sử dụng. Trường hợp do nguyên nhân khách quan (thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn hoặc các nguyên nhân khách quan liên quan đến công nghệ, thị trường và các trường hợp khách quan khác theo ý kiến của Hội đồng đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ): Không phải hoàn trả kinh phí đã sử dụng. Trường hợp do nguyên nhân chủ quan: Tổ chức chủ trì có trách nhiệm nộp hoàn trả ngân sách nhà nước 20% tổng kinh phí ngân sách nhà nước đã sử dụng đúng quy định. Trường hợp do nguyên nhân chủ quan và không chứng minh được kinh phí đã sử dụng đúng quy định: Nộp trả 100% kinh phí đã sử dụng. 4. Căn cứ biên bản đánh giá, nghiệm thu của Hội đồng, Quyết định công nhận kết quả triển khai nhiệm vụ/Quyết định về việc hoàn trả kinh phí cho ngân sách nhà nước, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện thủ tục thanh lý hợp đồng.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường; - Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
Thành phần, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ gồm: a) Bản chính văn bản đề nghị đánh giá, nghiệm thu/dừng thực hiện nhiệm vụ (<i>theo Mẫu 04.ĐNNT</i>); b) Bản chính báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ (<i>Mẫu 05.BCKQ-HHT</i>); c) Bản chính báo cáo quyết toán tình hình sử dụng kinh phí (<i>Mẫu 05a. BCQT-HHT</i>); d) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan đến các sản phẩm trung gian theo thuyết minh nhiệm vụ và hợp đồng hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ đã ký kết (nếu có). 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	21 (<i>hai mươi một</i>) ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức trung gian, doanh nghiệp có dự án khởi nghiệp sáng tạo.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ hoặc văn bản thông báo kết quả triển khai nhiệm vụ của Sở Khoa học và Công nghệ.
Phí, lệ phí (nếu có)	Không có
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	1. <i>Mẫu Văn bản đề nghị đánh giá, nghiệm thu/dừng thực hiện nhiệm vụ (theo Mẫu 04.ĐNNT tại Phụ lục II Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND);</i> 2. <i>Mẫu Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ (Mẫu 05.BCKQ-HHT tại Phụ lục II Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND);</i> c) <i>Mẫu báo cáo quyết toán tình hình sử dụng kinh phí (Mẫu 05a. BCQT-HHT tại Phụ lục II Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND)</i>
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	1. Tổ chức, cá nhân có dự án khởi nghiệp sáng tạo phải đáp ứng điều kiện: Tại thời điểm đăng ký, chưa nhận được bất kỳ nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách thành phố cho nội dung đề nghị hỗ trợ theo giai đoạn đề nghị hỗ trợ của dự án. 2. Đối với doanh nghiệp và tổ chức trung gian phải đảm bảo điều kiện tại khoản 1 Điều 5 và chấp hành các nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước và bảo hiểm xã hội cho người lao động. 3. Tổ chức trung gian phải có tư cách pháp nhân được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam và có hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. 4. Doanh nghiệp phải đăng ký thành lập theo Luật Doanh nghiệp và có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. 5. Trường hợp doanh nghiệp lựa chọn đề nghị hỗ trợ phát triển dự án theo phương thức hỗ trợ sau thì hồ sơ chứng từ có liên quan của dự án phải trong thời gian có hiệu lực của Nghị quyết số 136/2024/QH15 và trước thời điểm nộp hồ sơ đề

	ngiht hỗ trợ không quá 36 tháng.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<i>Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng Quy định trình tự, thủ tục, điều kiện, số lượng, nội dung và mức hỗ trợ không hoàn lại từ ngân sách nhà nước để phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.</i>

huydl-30/07/2026 10:07:06-huydl-huydl

**TÊN TỔ CHỨC CHỦ TRÌ
NHIỆM VỤ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20...

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ⁹ hỗ trợ phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo sau đây:

Tên nhiệm vụ:

Tổ chức chủ trì:

Tổ chức tham gia thực hiện (nếu có):

Hợp đồng số¹⁰:

Thời gian thực hiện theo hợp đồng: từ đến

Thời gian được điều chỉnh, gia hạn (nếu có) đến:

Kèm theo công văn này là hồ sơ đánh giá nhiệm vụ, gồm:

1. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ

.....

.....

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

(Họ tên lãnh đạo, chữ ký và đóng dấu)

⁹ Ghi rõ tên nhiệm vụ theo thuyết minh, hợp đồng đã được phê duyệt.

¹⁰ Ghi rõ số hợp đồng đã ký kết

TÊN DOANH NGHIỆP, CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỔ CHỨC

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
(Dành cho nhiệm vụ hỗ trợ theo phương thức hỗ trợ trước)

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

1. Tên nhiệm vụ:
2. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:
3. Thời gian thực hiện (tháng):
4. Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ:đồng, trong đó:
 - a) Nguồn ngân sách nhà nước:đồng
 - b) Nguồn vốn đối ứng:đồng
 - c) Nguồn khác:đồng

PHẦN II: NỘI DUNG, KẾT QUẢ ĐẦU RA

1. Bảng tổng hợp các nội dung công việc đã thực hiện và kết quả đạt được so với Thuyết minh đã phê duyệt/Hợp đồng đã được ký kết

Nội dung, hoạt động	Kết quả/Sản phẩm theo thuyết minh	Kết quả/Sản phẩm đã thực hiện	Mức độ hoàn thành (đạt/không đạt)
Nội dung 1:			
Hoạt động 1.1:			
Hoạt động 1.2, 1.3...:			
Nội dung 2,3...:			
Hoạt động 2.1:			
Hoạt động 2.2, 2.3...:			

2. Đánh giá kết quả của nhiệm vụ (về số lượng, khối lượng, chất lượng, tiêu chí đề ra, thông số kỹ thuật... yêu cầu tại Thuyết minh đã phê duyệt/Hợp đồng đã được ký kết)

Số TT	Sản phẩm/kết quả	Về số lượng/khối lượng		Về tiêu chí/thông số kỹ thuật	
		Theo thuyết minh	Kết quả thực hiện	Theo thuyết minh	Kết quả thực hiện
1					
...					

PHẦN III: TÌNH HÌNH SỬ DỤNG, THANH QUYẾT TOÁN KINH PHÍ

1. Kinh phí Sở KH&CN đã cấp:
2. Kinh phí đã thực hiện:
3. Kinh phí chưa thực hiện:
4. Kinh phí đơn vị đề nghị quyết toán đợt này:

(Chi tiết theo Báo cáo quyết toán nhiệm vụ)

PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HIỆU QUẢ CỦA NHIỆM VỤ

1. Hiệu quả về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo:
2. Hiệu quả về kinh tế - xã hội, môi trường:
3. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và kiến nghị:

PHẦN V: DANH MỤC TÀI LIỆU KÈM THEO

(Liệt kê các tài liệu, minh chứng gửi kèm báo cáo nếu có, như báo cáo chuyên đề, báo cáo phân tích, bản vẽ thiết kế; Giấy chứng nhận (Sở hữu trí tuệ, chất lượng sản phẩm...); Ảnh chụp/Video minh họa sản phẩm, dây chuyền công nghệ...)

[Tên Tổ chức, doanh nghiệp] cam kết các thông tin báo cáo trên là trung thực và chính xác. Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của số liệu và nội dung báo cáo.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Tên nhiệm vụ:

Số Hợp đồng:.....

Tổ chức chủ trì:

Cơ quan nhận báo cáo: Sở Khoa học và Công nghệ

BẢNG 1. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ

ST T	Nội dung	Dự toán kinh phí theo hợp đồng			Tình hình thực hiện kinh phí			Số đề nghị quyết toán đợt này				Lũy kế quyết toán đến kỳ báo cáo		
		Nguồn sự nghiệp KHCN	Nguồn đối ứng	Nguồn khác	Nguồn sự nghiệp KHCN	Nguồn đối ứng	Nguồn khác	Nguồn sự nghiệp KHCN	Nguồn đối ứng	Nguồn khác	Tổng cộng	Nguồn sự nghiệp KHCN	Nguồn đối ứng	Nguồn khác
1	Công lao động trực tiếp													
2	Thuê chuyên gia													
3	Chi khác													
	Tổng cộng													

BẢNG 2. DANH MỤC HỒ SƠ THANH QUYẾT TOÁN

Mã minh chứng	Loại tài liệu	Số/Ký hiệu	Ngày ban hành	Đơn vị thực hiện	Nguồn chi
MC-001	Hợp đồng/ Hóa đơn/ Chứng chỉ...	Số		Đơn vị	

Ngày tháng năm ...

Người lập biểu

**Kế toán trưởng
(hoặc Trưởng
phòng Tài vụ)**

Tổ chức chủ trì

Xác nhận của Sở KH&CN

- Kinh phí đã cấp:.....đồng
- Kinh phí đã quyết toán:.....đồng
- Kinh phí quyết toán đợt này:.....đồng
- Kinh phí chưa quyết toán chuyển đợt sau:.....đồng
- Kinh phí cấp tiếp đợt này:đồng

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

5. Thủ tục xét hồ sơ đề nghị hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo ở giai đoạn phát triển doanh nghiệp theo phương thức hỗ trợ sau (1.013300)

Trình tự thực hiện	1. Doanh nghiệp có dự án khởi nghiệp sáng tạo nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ về Sở Khoa học và Công nghệ. 2. Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. 3. Trong <i>10 (mười) ngày</i> kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Tổ thẩm định và tổ chức thẩm định hồ sơ. Trên cơ sở kết quả làm việc của Tổ thẩm định, trong <i>05 (năm) ngày</i>, Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị doanh nghiệp bổ sung, làm rõ thêm nội dung dự án và các hồ sơ liên quan (nếu có). Thời gian bổ sung hoàn thiện hồ sơ tối đa 10 (mười) ngày. 4. Trong thời hạn <i>20 (hai mươi) ngày</i> kể từ ngày doanh nghiệp bổ sung hoàn thiện hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng và tổ chức họp Hội đồng đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ. 5. Trong thời hạn <i>07 (bảy) ngày</i> kể từ ngày họp Hội đồng đánh giá, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định hỗ trợ kinh phí hoặc văn bản thông báo kết quả cho đơn vị đề nghị.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công xã, phường. - Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
Thành phần, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ gồm: a) Trường hợp doanh nghiệp có dự án khởi nghiệp sáng tạo đề nghị hỗ trợ theo nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 của Nghị quyết hoặc tổng hợp nhiều nội dung quy định tại khoản 1 Điều 7 <i>Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND</i>, thành phần hồ sơ bao gồm: - Bản chính Đơn đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu 01.ĐĐN); - Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. <i>Sở Khoa học và Công nghệ khai thác thông tin đã có trên cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp. Trường hợp không</i>

khai thác được thông tin hoặc thông tin không đầy đủ, chính xác thì Sở Khoa học và Công nghệ yêu cầu tổ chức/doanh nghiệp cung cấp thành phần hồ sơ để giải quyết.

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực xác nhận việc chấp hành nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội đối với người lao động;

- Bản chính báo cáo kết quả phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo (theo Mẫu 06.BCKQ-HTS).

b) Trường hợp doanh nghiệp có dự án khởi nghiệp sáng tạo đề nghị hỗ trợ một phần nội dung theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND, thành phần hồ sơ bao gồm:

- Bản chính Đơn đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu 01.ĐĐN tại Phụ lục II Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND);

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. *Sở Khoa học và Công nghệ khai thác thông tin đã có trên cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin không đầy đủ, chính xác thì Sở Khoa học và Công nghệ yêu cầu tổ chức/doanh nghiệp cung cấp thành phần hồ sơ để giải quyết;*

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực xác nhận việc chấp hành nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội đối với người lao động;

- Tài liệu minh chứng gồm một các trong các hồ sơ sau:

+ Bản chính báo cáo kết quả hoạt động thuê chuyên gia tư vấn, huấn luyện, đào tạo, phối hợp nghiên cứu phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo và các tài liệu minh chứng kèm theo đối với nội dung đề nghị hỗ trợ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND;

+ Bản chính báo cáo kết quả hoạt động dịch vụ marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các tài liệu minh chứng kèm theo đối với nội dung đề nghị hỗ trợ quy định tại tiết đầu tiên điểm c khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND;

+ Bản chính hoặc bản sao có chứng thực văn bằng bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu, giống cây trồng mới đối với nội dung đề nghị hỗ trợ quy định tại tiết thứ hai điểm c khoản 2 Điều 7 Nghị quyết

	<i>số 19/2026/NQ-HĐND;</i> + Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Hợp đồng thuê sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ương tạo, khu làm việc chung; Bản chính Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của dự án khởi nghiệp sáng tạo trong thời gian sử dụng dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ương tạo, khu làm việc chung đối với nội dung đề nghị hỗ trợ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 7 <i>Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND;</i> + Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Hợp đồng thuê mặt bằng, thuê nhà xưởng phục vụ phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo đối với nội dung đề nghị hỗ trợ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 7 của Nghị quyết; Bản chính Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của dự án khởi nghiệp sáng tạo trong thời gian sử dụng mặt bằng, nhà xưởng đối với nội dung đề nghị hỗ trợ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 7 <i>Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND;</i> + Bản chính báo cáo kết quả triển khai hoạt động sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ đối với nội dung đề nghị hỗ trợ quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 7 của Nghị quyết. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	42 (bốn mươi hai) ngày.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức trung gian, doanh nghiệp có dự án khởi nghiệp sáng tạo.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Quyết định phê duyệt hỗ trợ của Sở Khoa học và Công nghệ hoặc văn bản thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ
Phí, lệ phí (nếu có)	Không có
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	1. <i>Mẫu Đơn đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu 01.ĐNN tại Phụ lục II Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND).</i> 2. <i>Mẫu báo cáo kết quả phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo (theo Mẫu 06.BCKQ-HTS tại Phụ lục II Nghị quyết số</i>

	<i>19/2026/NQ-HĐND).</i>
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	1. Tổ chức, cá nhân có dự án khởi nghiệp sáng tạo phải đáp ứng điều kiện: Tại thời điểm đăng ký, chưa nhận được bất kỳ nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách thành phố cho nội dung đề nghị hỗ trợ theo giai đoạn đề nghị hỗ trợ của dự án. 2. Đối với doanh nghiệp và tổ chức trung gian phải đảm bảo điều kiện tại khoản 1 Điều 5 và chấp hành các nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước và bảo hiểm xã hội cho người lao động. 3. Tổ chức trung gian phải có tư cách pháp nhân được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam và có hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. 4. Doanh nghiệp phải đăng ký thành lập theo Luật Doanh nghiệp và có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. 5. Trường hợp doanh nghiệp lựa chọn đề nghị hỗ trợ phát triển dự án theo phương thức hỗ trợ sau thì hồ sơ chứng từ có liên quan của dự án phải trong thời gian có hiệu lực của Nghị quyết số 136/2024/QH15 và trước thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ không quá 36 tháng.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<i>Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng Quy định trình tự, thủ tục, điều kiện, số lượng, nội dung và mức hỗ trợ không hoàn lại từ ngân sách nhà nước để phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DỰ ÁN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng

1. Tên tổ chức trung gian/doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại:
4. Fax (nếu có):
5. E-mail:
6. Người đại diện theo pháp luật:
 Họ và tên:
 Chức vụ:
7. Mã số doanh nghiệp:
8. Đề nghị xem xét hỗ trợ kinh phí phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo¹¹:

9. Các tài liệu kèm theo (nếu có):
 (1)
 (2)

Chúng tôi cam kết các hồ sơ gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ là đúng sự thật và chưa nhận được sự hỗ trợ kinh phí từ ngân sách thành phố cho nội dung đề nghị hỗ trợ theo giai đoạn đề xuất hỗ trợ của dự án.

....., ngày tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

TỔ CHỨC TRUNG GIAN/ DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu 06.BCKQ-HTS

¹¹ Nêu tên nhiệm vụ/dự án đề nghị hỗ trợ

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

(Dành cho nhiệm vụ hỗ trợ theo phương thức hỗ trợ sau)

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp:

(Kèm theo số, ngày của văn bản thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh của tổ chức chủ trì/doanh nghiệp; mã số thuế)

2. Địa chỉ:

3. Người đại diện theo pháp luật:

(Họ và tên, chức vụ, thư điện tử, điện thoại)

4. Năng lực, kinh nghiệm của doanh nghiệp

4.1. Năng lực về nhân sự

(Mô tả năng lực, kinh nghiệm chuyên môn của người đứng đầu, sáng lập viên, ban điều hành, ban lãnh đạo, khả năng huy động vốn, đội ngũ nhân sự; chuyên gia cố vấn, đối tác chính...)

4.2. Năng lực về tài chính, công nghệ, cơ sở vật chất, kỹ thuật

(Thông tin về việc doanh nghiệp chào bán chứng khoán ra công chúng đối với công ty cổ phần (nếu có)

Thông tin về việc doanh nghiệp đã được đầu tư hoặc cam kết đầu tư bởi quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, quỹ đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo (nếu có); được hỗ trợ, cam kết hỗ trợ bởi trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo (nếu có)

Mô tả vốn cố định, vốn lưu động, giá trị tài sản trí tuệ, giá trị công nghệ, giá trị doanh nghiệp do doanh nghiệp tự đánh giá hoặc do tổ chức khác đánh giá, giá trị giao dịch gọi vốn/thoái vốn đã thực hiện (nếu có)

Mô tả sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, phần mềm máy tính, ứng dụng trên điện thoại di động, điện toán đám mây, giống vật nuôi mới, giống cây trồng mới, giống thủy sản mới, giống cây lâm nghiệp mới doanh nghiệp có quyền sở hữu, quyền sử dụng (nếu có)

Tóm tắt một số kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do doanh nghiệp chủ trì hoặc tham gia thực hiện (nếu có)

Kết quả hoạt động, một số dự án đã thực hiện trong thời gian qua

Giải thưởng, danh hiệu liên quan đến khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn chất lượng, đóng góp phát triển cộng đồng đã đạt được (nếu có)

.....

.....

II. THÔNG TIN NHIỆM VỤ

1. Tên nhiệm vụ:

2. Thời gian thực hiện (...tháng, từđến...):

3. Tính cấp thiết của nhiệm vụ (*Luận giải nhu cầu thị trường, sự cần thiết, tính cấp bách phù hợp với định hướng, nhu cầu phát triển của thành phố; nêu rõ những vấn đề cần giải quyết, cơ hội và thách thức trong giải quyết vấn đề để làm cơ sở đề xuất nhiệm vụ*)

4. Mục tiêu của nhiệm vụ:.....

5. Nội dung, công việc đã thực hiện

5.1. *Mô tả sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh của nhiệm vụ đã thực hiện; đặc tính kinh tế, kỹ thuật của sản phẩm*

5.2. *Mô tả khả năng tăng trưởng doanh thu của doanh nghiệp trong 02 năm liên tiếp¹² trên cơ sở phân tích các yếu tố thị phần, khả năng phát triển của sản phẩm, dịch vụ và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp*

5.3. *Mô tả khả năng đáp ứng của sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh với nhu cầu thị trường*

5.4. *Mô tả khả năng kiểm soát rủi ro, tính bền vững của nhiệm vụ*

5.5. *Mô tả tác động về kinh tế - xã hội, văn hóa, môi trường, thúc đẩy đổi mới sáng tạo từ việc thực hiện nhiệm vụ*

6. Nguồn nhân lực đã tham gia thực hiện nhiệm vụ

6.1. Đội ngũ nhân sự

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm	Nội dung công việc đã tham gia thực hiện nhiệm vụ
1			
2			
...			

6.2. Đội ngũ chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo (nếu có)

¹² Cần đạt tối thiểu 20% trong 02 năm liên tiếp

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm	Nội dung công việc đã tham gia thực hiện nhiệm vụ
1			
2			
...			

7. Đánh giá chung về hiệu quả của nhiệm vụ

7.1. Hiệu quả về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo:

7.2. Hiệu quả về kinh tế - xã hội, môi trường:

III. KINH PHÍ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ:đồng, trong đó:

1. Kinh phí của doanh nghiệp đã đầu tư:đồng

2. Kinh phí đã huy động được từ các nguồn khác:đồng

3. Kinh phí đề nghị ngân sách thành phố hỗ trợ: ...đồng

Cụ thể:

ĐVT: Nghìn đồng

STT	Nội dung/Hạng mục chi ¹³	Kinh phí đã đầu tư ¹⁴	Kinh phí đề nghị NSNN hỗ trợ	Tài liệu/chứng từ minh chứng ¹⁵
	Tổng cộng			

IV. DANH MỤC TÀI LIỆU KÈM THEO

(Liệt kê các tài liệu, minh chứng gửi kèm báo cáo, ví dụ:

1. Bản sao Hợp đồng

2. Các báo cáo chuyên đề, báo cáo phân tích, bản vẽ thiết kế...

3. Hợp đồng, hóa đơn, chứng từ tài chính liên quan.

¹³ Liệt kê cụ thể các nội dung/hạng mục chi thực hiện nhiệm vụ

¹⁴ Chỉ liệt kê các chi phí có tài liệu, chứng từ minh chứng

¹⁵ Đính kèm theo các tài liệu, chứng từ minh chứng cho các khoản kinh phí đã đầu tư

4. Giấy chứng nhận (Sở hữu trí tuệ, chất lượng sản phẩm...) (nếu có)
5. Ảnh chụp/Video minh họa sản phẩm, dây chuyền công nghệ.
6. Các tài liệu khác có liên quan...).

huydl-30/07/2026 10:07:06-huydl-huydl-huydl

6. Thủ tục xác nhận hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (1.013301)

Trình tự thực hiện	1. Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ về Sở Khoa học và Công nghệ. 2. Sau khi tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định hồ sơ đề nghị xác định. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng thẩm định để tiến hành thẩm định hồ sơ. Hoạt động của Hội đồng thẩm định hồ sơ theo quy định tại Điều 19 Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng điều kiện, trong thời hạn 06 (sáu) ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản xác nhận hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng điều kiện, trong thời hạn 06 (sáu) ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
Thành phần, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ gồm: a) Văn bản đề nghị xác nhận hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (theo Mẫu I-01); b) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. <i>Sở Khoa học và Công nghệ khai thác thông tin đã có trên cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin không đầy đủ, chính xác thì Sở Khoa học và Công nghệ yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp cung cấp thành phần hồ sơ để giải quyết.</i> c) Thuyết minh hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp (theo Mẫu I-02).

	d) Các tài liệu chứng minh (đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, nếu có): Bản sao chứng thực Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; bản sao chứng thực Quyết định công nhận kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; bản sao chứng thực các tài liệu khác chứng nhận dự án đổi mới sản phẩm, dịch vụ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới; bản sao chứng thực chứng nhận đạt giải thưởng tại các cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các giải thưởng về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về giải thưởng khoa học và công nghệ; các tài liệu chứng minh khác (nếu có). 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	21 (hai mươi mốt) ngày làm việc.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố. Tổ chức khoa học và công nghệ, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (gọi tắt là tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo) trên địa bàn thành phố.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Văn bản xác nhận hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoặc văn bản thông báo kết quả thẩm định của Sở Khoa học và Công nghệ.
Phí, lệ phí (nếu có)	Không có
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	1. Mẫu Văn bản đề nghị xác nhận hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (theo Mẫu I-01 Phụ lục I Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND). 2. Mẫu Thuyết minh hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp (theo Mẫu I-02 Phụ lục I Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	1. Doanh nghiệp được xác định có hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo khi đáp ứng các tiêu chí, điều kiện sau: a) Doanh nghiệp đăng ký thành lập theo Luật Doanh

cố)	ng nghiệp và có trụ sở chính trên địa bàn thành phố. Tại thời điểm nộp hồ sơ xác định hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp có thời gian hoạt động không quá 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. b) Có hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được quy định tại Điều 4 Nghị quyết này và thuộc lĩnh vực ưu tiên quy định tại Điều 3 Nghị quyết; hoặc được cấp Giấy công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo. 2. Tổ chức hỗ trợ được xác định có hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo khi đáp ứng các tiêu chí, điều kiện sau: a) Đăng ký thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, có trụ sở chính trên địa bàn thành phố. b) Có hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được quy định tại Điều 5 Nghị quyết.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<i>Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng Quy định các lĩnh vực ưu tiên; tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo được miễn thuế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN¹⁶

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng

1. Tên tổ chức/doanh nghiệp đề nghị:
2. Mã số thuế:
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại:
5. E-mail:

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 259/2025/QH15, tổ chức/doanh nghiệp đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xác nhận tổ chức/doanh nghiệp chúng tôi là tổ chức có hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo¹⁷/doanh nghiệp có hoạt động khởi nghiệp sáng tạo¹⁸ để được hưởng chính sách ưu đãi thuế theo quy định tại Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về thí điểm một số chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 259/2025/QH15.

Nội dung hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo/hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đề nghị xác nhận:¹⁹

Các hồ sơ kèm theo:

(1) ...

(2)....

Chúng tôi cam đoan các thông tin nêu tại văn bản này, Thuyết minh kèm theo và các hồ sơ gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ là hoàn toàn đúng sự thật, chịu trách nhiệm về tính trung thực của thông tin cung cấp và đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan./.

....., ngày tháng ... năm ...

TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu)

¹⁶ Ghi rõ: “HOẠT ĐỘNG KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO” hoặc “HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO”

¹⁷ Trong trường hợp đề nghị xác nhận là tổ chức có hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

¹⁸ Trong trường hợp đề nghị xác nhận là doanh nghiệp có hoạt động khởi nghiệp sáng tạo

¹⁹ Ghi rõ nội dung hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoặc nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đề nghị xác nhận

MẪU THUYẾT MINH HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC/ DOANH NGHIỆP

1. Thông tin chung

1.1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:

Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:.....

Email:.....

1.2. Họ và tên người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Số điện thoại: Email:.....

2. Mô tả về tổ chức/doanh nghiệp

2.1. Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, lĩnh vực hoạt động chính:

2.2. Năng lực về nhân sự

- Mô tả năng lực, kinh nghiệm chuyên môn của người đứng đầu/sáng lập viên/ban điều hành/ban lãnh đạo; đội ngũ nhân sự; chuyên gia cố vấn/đối tác chính; khả năng huy động vốn...

- Đối với tổ chức cần mô tả thêm về kinh nghiệm hoạt động tư vấn đầu tư, tài chính, hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp của người đứng đầu hoặc lãnh đạo phụ trách hoạt động khởi nghiệp sáng tạo.

2.3. Năng lực về tài chính, công nghệ, cơ sở vật chất, kỹ thuật

- Đối với tổ chức:

(Kết quả hoạt động, một số dự án, hoạt động hỗ trợ đã thực hiện trong thời gian qua

Giải thưởng, danh hiệu liên quan đến hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đã đạt được

Nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật...)

- Đối với doanh nghiệp:.....

(Thông tin về việc doanh nghiệp chào bán chứng khoán ra công chúng đối với công ty cổ phần (nếu có)

Thông tin về việc doanh nghiệp đã được đầu tư hoặc cam kết đầu tư bởi quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, quỹ đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo (nếu có); được hỗ trợ, cam kết hỗ trợ bởi trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo (nếu có)

Mô tả vốn cố định, vốn lưu động, giá trị tài sản trí tuệ, giá trị công nghệ, giá trị doanh nghiệp do doanh nghiệp tự đánh giá hoặc do tổ chức khác đánh giá, giá trị giao dịch gọi vốn hoặc thoái vốn đã thực hiện (nếu có)

Mô tả sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, phần mềm máy tính, ứng dụng trên điện thoại di động, điện toán đám mây, giống vật nuôi mới, giống cây trồng mới, giống thủy sản

mới, giống cây lâm nghiệp mới doanh nghiệp có quyền sở hữu, quyền sử dụng (nếu có)

Tóm tắt một số kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do doanh nghiệp chủ trì hoặc tham gia thực hiện (nếu có)

Kết quả hoạt động, một số dự án đã thực hiện trong thời gian qua

Giải thưởng, danh hiệu liên quan đến khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn chất lượng, đóng góp phát triển cộng đồng đã đạt được (nếu có)

II. MÔ TẢ VỀ NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, HOẠT ĐỘNG KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN

1. Nội dung hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoặc hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đề nghị xác nhận:²⁰

2. Mô tả:

- Đối với hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:

Mô tả nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thuộc lĩnh vực ưu tiên nào²¹

Mô tả sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, phần mềm máy tính, ứng dụng trên điện thoại di động, điện toán đám mây, giống vật nuôi mới, giống cây trồng mới, giống thủy sản mới, giống cây lâm nghiệp mới... có liên quan đến hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (nếu có)

Mô tả kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các thành tích đạt giải tại các cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các giải thưởng về khoa học và công nghệ (nếu có)

Mô tả nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đề nghị xác nhận (công nghệ của dự án sản xuất, kinh doanh; mô hình kinh doanh; quy trình công nghệ, đặc điểm nổi bật của công nghệ; các đặc điểm của sản phẩm, dịch vụ; mô tả khả năng tăng trưởng doanh thu của doanh nghiệp trong 02 năm liên tiếp²² trên cơ sở phân tích các yếu tố thị phần, khả năng phát triển của sản phẩm, dịch vụ và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp; tính mới, tính khả thi của dự án...)

- Đối với hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:

Mô tả nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đề nghị xác nhận; các dịch vụ hỗ trợ

Cung cấp thông tin về hợp đồng dịch vụ hỗ trợ đã thực hiện (nếu có)

....., ngày tháng ... năm ...

TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP

²⁰ Ghi tên nội dung hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoặc nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đề nghị xác nhận như nêu tại Đơn đề nghị xác nhận

²¹ Theo các lĩnh vực ưu tiên quy định tại Điều 3 Nghị quyết

²² Cần đạt tối thiểu 20% trong 02 năm liên tiếp

7. Thủ tục Xác nhận là doanh nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (1.013290)

Trình tự thực hiện	1. Doanh nghiệp nộp hồ sơ về Sở Khoa học và Công nghệ. 2. Sau khi tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong vòng <i>10 (mười) ngày làm việc</i>, trên cơ sở kết quả làm việc của Hội đồng thẩm định, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành văn bản xác nhận doanh nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng điều kiện quy định hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
Thành phần, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ gồm: a) Trường hợp xác nhận doanh nghiệp vi mạch bán dẫn: - Văn bản đề nghị xác nhận doanh nghiệp vi mạch bán dẫn theo mẫu số 01 Phụ lục II <i>Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND</i>; - Hợp đồng thuê nhân sự làm việc trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn kèm bảng chi trả lương, thu nhập; - Tài liệu chứng minh doanh nghiệp có tham gia hoạt động vi mạch bán dẫn theo quy định tại Điều 7 <i>Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND</i>; - Tài liệu chứng minh có một trong các hoạt động sau: Đầu tư mua sắm, nhận viện trợ, cho tặng trang thiết bị, phần mềm, dây chuyền phục vụ thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử để hoạt động trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn. b) Trường hợp xác nhận doanh nghiệp có hoạt động trí tuệ nhân tạo: - Văn bản đề nghị xác nhận doanh nghiệp có hoạt động trí tuệ nhân tạo theo mẫu số 02 Phụ lục II <i>Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND</i> (trong đó cam kết không vi phạm bản

	quyền phần mềm, sản phẩm không vi phạm pháp luật hiện hành); - Hợp đồng thuê nhân sự làm việc trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử trí tuệ nhân tạo kèm bảng chi trả lương; - Tài liệu chứng minh doanh nghiệp có tham gia hoạt động trí tuệ nhân tạo theo quy định tại Điều 8 <i>Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND</i>; - Tài liệu chứng minh có một trong các hoạt động sau: Đầu tư mua sắm, nhận viện trợ, cho tặng trang thiết bị, phần mềm, hạ tầng tính toán, dữ liệu, dịch vụ gắn nhãn dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây phục vụ phát triển hệ thống trí tuệ nhân tạo; Doanh thu, sản phẩm đầu ra trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; - Tài liệu chứng minh khác (nếu có): Giấy chứng nhận bản quyền, sở hữu trí tuệ hoặc các tài liệu liên quan khác. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	<i>10 (mười) ngày làm việc.</i>
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức, doanh nghiệp
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Văn bản xác nhận doanh nghiệp có hoạt động trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo hoặc văn bản thông báo kết quả thẩm định của Sở Khoa học và Công nghệ.
Phí, lệ phí (nếu có)	Không có
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	1. <i>Mẫu Văn bản đề nghị xác nhận doanh nghiệp vi mạch bán dẫn theo mẫu số 01 Phụ lục II Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND.</i> 2. <i>Mẫu Văn bản đề nghị xác nhận doanh nghiệp có hoạt động trí tuệ nhân tạo theo mẫu số 02 Phụ lục II Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND.</i>
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	1. Doanh nghiệp được xác định là doanh nghiệp vi mạch bán dẫn khi đáp ứng các tiêu chí, điều kiện sau: a) Doanh nghiệp có tham gia một trong các hoạt động quy

cố)	định tại Điều 7 <i>Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND</i>. b) Doanh nghiệp đang hoạt động, đăng ký thành lập theo Luật Doanh nghiệp trên địa bàn thành phố; có đăng ký ngành nghề hoạt động phù hợp với lĩnh vực vi mạch bán dẫn. c) Có nhân sự hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn quy định tại Điều 9 <i>Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND</i>. d) Có một trong các hoạt động sau: - Đầu tư mua sắm, nhận viện trợ, cho tặng trang thiết bị, phần mềm, dây chuyền phục vụ thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử để hoạt động trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn; - Có phát sinh doanh thu trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn. 2. Doanh nghiệp được xác định là doanh nghiệp trí tuệ nhân tạo khi đáp ứng các tiêu chí, điều kiện sau: a) Doanh nghiệp có tham gia một trong các hoạt động trí tuệ nhân tạo quy định tại Điều 8 <i>Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND</i>. b) Doanh nghiệp đang hoạt động, đăng ký thành lập theo Luật Doanh nghiệp trên địa bàn thành phố; có đăng ký ngành nghề hoạt động phù hợp với hoạt động trí tuệ nhân tạo. c) Có nhân sự làm việc trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo quy định tại Điều 10 <i>Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND</i>. d) Có một trong các hoạt động sau: - Đầu tư mua sắm, nhận viện trợ, cho tặng, thuê trang thiết bị, phần mềm, hạ tầng tính toán, dữ liệu, dịch vụ gán nhãn dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây phục vụ phát triển hệ thống trí tuệ nhân tạo; - Có phát sinh doanh thu trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; - Có sản phẩm đầu ra trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<i>Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng Quy định các lĩnh vực ưu tiên; tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo được miễn thuế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Đà Nẵng, ngày tháng năm***VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN DOANH NGHIỆP
CÓ HOẠT ĐỘNG VI MẠCH BÁN DẪN**

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 259/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng Quy định các lĩnh vực ưu tiên; tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo được miễn thuế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

(Tên doanh nghiệp) đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng xác nhận doanh nghiệp vi mạch bán dẫn với nội dung chi tiết như sau:

Phần 1. Thông tin về doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ghi bằng chữ in hoa)

Tên doanh nghiệp viết tắt (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp):

2. Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp):

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do cấp ngày tại

4. Vốn điều lệ:

5. Điện thoại: Fax:

6. Website (nếu có) E-mail:

7. Người đại diện theo pháp luật:

Họ tên Chức vụ:

Số định danh cá nhân hoặc chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Điện thoại: E-mail:

8. Người liên hệ thường xuyên trong quá trình thực hiện thủ tục

Họ tên: Chức vụ:

Số định danh cá nhân hoặc chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu:

Điện thoại: E-mail:

9. Mã số thuế doanh nghiệp:

Phần 2. Nội dung đề nghị xác nhận

a) Nội dung liên quan đến vi mạch bán dẫn mà công ty tham gia:

.....

b) Nội dung liên quan đến việc: Đầu tư mua sắm, nhận viện trợ, cho tặng trang thiết bị, phần mềm, dây chuyền phục vụ thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử để hoạt động trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn.

.....

c) Nội dung liên quan đến thuê nhân sự trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn:

.....

Phần 3. Thời điểm đề nghị xác nhận

Năm.....

Phần 4. Tài liệu kèm theo

Tài liệu kèm theo gồm có:

1

2

Phần 5. Cam kết

(Tên doanh nghiệp) xin cam kết:

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong giấy đề nghị xác nhận doanh nghiệp vi mạch bán dẫn và các hồ sơ, tài liệu kèm theo.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN DOANH NGHIỆP CÓ
HOẠT ĐỘNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 259/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng Quy định các lĩnh vực ưu tiên; tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo được miễn thuế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

(Tên doanh nghiệp) đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng xác nhận doanh nghiệp có hoạt động trí tuệ nhân tạo trong năm... với nội dung chi tiết như sau:

Phần 1. Thông tin về doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ghi bằng chữ in hoa)

Tên doanh nghiệp viết tắt (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp):

2. Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp):

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do cấp ngày tại

4. Vốn điều lệ:

5. Điện thoại: Fax:

6. Website (nếu có) E-mail:

7. Người đại diện theo pháp luật:

Họ tên Chức vụ:

Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân/hộ chiếu:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Điện thoại: E-mail:

8. Người liên hệ thường xuyên trong quá trình thực hiện thủ tục

Họ tên: Chức vụ:

Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân/hộ chiếu:

Điện thoại: E-mail:

Phần 2. Nội dung đề nghị xác nhận

a) Nội dung trí tuệ nhân tạo mà công ty tham gia:

.....

b) Nội dung liên quan đến việc: Đầu tư mua sắm, nhận viện trợ, cho tặng trang thiết bị, phần mềm, hạ tầng tính toán, dữ liệu, dịch vụ gán nhãn dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây phục vụ phát triển hệ thống trí tuệ nhân tạo hoặc doanh thu trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo hoặc sản phẩm đầu ra trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo

.....

c) Nội dung liên quan đến thuê nhân sự trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo:

.....

Phần 3. Thời hạn đề nghị xác nhận

Năm.....

Phần 4. Tài liệu kèm theo

Tài liệu kèm theo gồm có:

1.....

2.....

Phần 5. Cam kết

(Tên doanh nghiệp) xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong giấy đề nghị xác nhận doanh nghiệp có hoạt động trí tuệ nhân tạo năm và các hồ sơ, tài liệu kèm theo.

2. Các sản phẩm trí tuệ nhân tạo do công ty thực hiện không phục vụ các công việc vi phạm các quy định pháp luật hiện hành.

3. Công ty không vi phạm bản quyền trong quá trình thực hiện các hoạt động trí tuệ nhân tạo đề nghị xác nhận tại văn bản này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

8. Thủ tục cấp phép thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới (1.013302)

Trình tự thực hiện	1. Tổ chức gửi hồ sơ đề nghị cấp phép đến Sở Khoa học và Công nghệ. 2. Trong thời hạn 23 (hai mươi ba) ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Tổ thẩm định để thẩm định hồ sơ và tiến hành thẩm định hồ sơ; kiểm tra thực tế về cơ sở vật chất, hạ tầng, năng lực của tổ chức. 3. Trường hợp cần giải trình, làm rõ theo kiến nghị của Tổ thẩm định, Sở Khoa học và Công nghệ yêu cầu tổ chức giải trình, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ khi nhận được yêu cầu. Sau thời hạn này, nếu tổ chức, cá nhân không có văn bản giải trình, bổ sung thì Sở Khoa học và Công nghệ trả lại hồ sơ; 4. Sau khi thẩm định hồ sơ, trong trường hợp kết quả thẩm định không đạt, trong 05 (năm) ngày kể từ ngày họp Tổ thẩm định, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo kết quả thẩm định để tổ chức được biết và nêu rõ lý do. 5. Trong trường hợp kết quả thẩm định đạt, trong thời hạn 22 (hai mươi hai) ngày kể từ ngày họp Tổ thẩm định, Sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Hội đồng đánh giá và tổ chức đánh giá hồ sơ đề nghị cấp phép. Thành phần, trách nhiệm, trình tự làm việc, tiêu chí đánh giá của Hội đồng đánh giá theo quy định tại Phụ lục I Quy định kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND. 6. Sau khi đánh giá hồ sơ, trong trường hợp kết quả đánh giá không đạt, trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày họp Hội đồng đánh giá, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo kết quả đánh giá để tổ chức được biết và nêu rõ lý do. 7. Trong trường hợp kết quả đánh giá đạt, trong thời hạn 08 (tám) ngày kể từ ngày họp Hội đồng đánh giá, Sở Khoa học và Công nghệ trình UBND thành phố quyết định việc thử nghiệm có kiểm soát có thời hạn đối với giải pháp công nghệ mới. 8. Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Khoa học và Công nghệ, UBND thành phố xem xét, phê duyệt quyết định việc thử nghiệm có kiểm soát có thời hạn đối với giải pháp công nghệ mới; đồng thời UBND thành phố quyết định cơ quan hướng dẫn, kiểm soát
--------------------	--

	quá trình thử nghiệm đối với từng trường hợp thử nghiệm. Thông tin phê duyệt bao gồm: Tên giải pháp công nghệ mới; Tên tổ chức tham gia thử nghiệm; Địa điểm thử nghiệm; Tên cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm; Thời hạn thực hiện thử nghiệm. 9. Trong thời hạn 06 (sáu) ngày kể từ ngày UBND thành phố ban hành quyết định, cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm tiến hành cấp phép về việc thử nghiệm có kiểm soát, ban hành quy chế thử nghiệm đối với giải pháp công nghệ mới được phép thử nghiệm, đồng thời gửi kết quả cấp phép cho Sở Khoa học và Công nghệ để trả kết quả cho tổ chức. 10. Chậm nhất 60 (sáu mươi) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm cấp phép thử nghiệm, tổ chức phải tiến hành thử nghiệm giải pháp công nghệ mới theo quyết định phê duyệt của UBND thành phố, giấy phép của cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm; tuân thủ theo quy chế thử nghiệm đối với giải pháp công nghệ mới được phép thử nghiệm và các quy định có liên quan; Quá thời hạn nêu trên nếu tổ chức không tiến hành thử nghiệm thì cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm hủy giấy phép và trình UBND thành phố hủy quyết định về việc thử nghiệm; Trong trường hợp bất khả kháng, tổ chức có văn bản báo cáo cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm để xem xét tiếp tục cho phép thử nghiệm; 11. Trong trường hợp cần thiết, UBND thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm lấy ý kiến tham vấn của Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc các cơ quan, đơn vị có liên quan trước khi quyết định việc thử nghiệm có kiểm soát.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Thành phần, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ gồm: a) Đơn đề nghị cấp phép thử nghiệm có kiểm soát (<i>theo Mẫu đơn đề nghị tại Phụ lục II của Quy định kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND</i>); b) Hồ sơ pháp lý: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (trong trường hợp tra cứu, khai thác được thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp thì tổ chức không phải nộp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) hoặc Quyết định thành lập của tổ chức hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận thành lập dự án/nhóm dự án; c) Thuyết minh đề nghị cấp phép thử nghiệm (<i>theo Mẫu Thuyết minh đề nghị cấp phép thử nghiệm tại Phụ lục III của Quy định kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND</i>); d) Hồ sơ chứng minh chi phí thực hiện thử nghiệm (nếu có): hợp đồng mua thiết bị công nghệ kèm theo; hóa đơn chứng từ có liên quan; chi phí nguồn nhân lực vận hành thử nghiệm; đ) Xác nhận nghĩa vụ về thuế, xác nhận việc đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động, xác nhận việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đến thời điểm xin cấp phép thử nghiệm có kiểm soát; e) Tài liệu liên quan khác (nếu có). 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	69 (sáu mươi chín) ngày.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, các tổ chức, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố quyết định việc thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới. Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm cấp phép thử nghiệm có kiểm soát.
Kết quả thực hiện	Giấy phép của cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử

thủ tục hành chính	nghiệm.
Phí, lệ phí (nếu có)	Không có
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	1. Mẫu Đơn đề nghị cấp phép thử nghiệm có kiểm soát (theo Phụ lục II của Quy định kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND). 2. Mẫu Thuyết minh đề nghị cấp phép thử nghiệm (theo Phụ lục III của Quy định kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, các tổ chức, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp phải đảm bảo các điều kiện sau: - Được thành lập theo quy định pháp luật Việt Nam, có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và có hoạt động thử nghiệm giải pháp công nghệ có tính đổi mới sáng tạo; - Chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước, bảo hiểm xã hội cho người lao động và các quy định về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành; - Đáp ứng các điều kiện về nguồn lực kỹ thuật, nhân lực, tài chính nhằm bảo đảm việc thử nghiệm và kiểm soát được quá trình, môi trường thử nghiệm.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT

Kính gửi:

..... (Tên tổ chức đề nghị) đề nghị
 xem xét cấp phép thử nghiệm có kiểm soát công nghệ/sản phẩm/dịch
 vụ/mô hình kinh doanh mới với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên tổ chức đề nghị:
2. Địa chỉ:
3. Mã số thuế:
4. Điện thoại: E-mail:
5. Mã số doanh nghiệp (nếu có)
6. Người đại diện theo pháp luật:
 - Họ và tên:
 - Chức vụ:
 - Điện thoại:
 - E-mail:

7. Đề nghị xem xét cấp phép thử nghiệm có kiểm soát cho công nghệ/sản
 phẩm/dịch vụ/ mô hình kinh doanh mới:

STT	Lĩnh vực đề nghị	Nội dung đề nghị	Dự kiến phạm vi thử nghiệm
1			
2			
.....			

8. Các hồ sơ kèm theo:

(1)

(2)

...

Chúng tôi cam đoan các thông tin nêu tại Đơn đề nghị này, Thuyết minh kèm theo và các hồ sơ gửi đến là hoàn toàn đúng sự thật, chịu trách nhiệm về tính trung thực của thông tin cung cấp và đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình tham gia thử nghiệm.

Kính đề nghị quý cơ quan quan tâm xem xét./.

....., ngày ... tháng ... năm ...

TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu)

huydl-30/07/2026 10:07:06-huydl-huydl

MẪU THUYẾT MINH ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THỬ NGHIỆM THUYẾT MINH ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THỬ NGHIỆM

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ THAM GIA THỬ NGHIỆM

1. Thông tin chung:

Tên:

Địa chỉ (trụ sở chính):

Điện thoại: Email:

Website (nếu có):

Đại diện theo pháp luật: Chức vụ:

Thông tin người liên hệ (tên, chức vụ, địa chỉ, số điện thoại, email).

2. Mô tả về tổ chức

a) Mô tả bộ máy, cơ cấu tổ chức

b) Ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính

c) Sản phẩm chính (nếu có)

d) Khách hàng và các bên liên quan chính (như khách hàng trực tiếp, khách hàng gián tiếp, nhà cung ứng, đối tác, bên cộng tác...)

đ) Giới thiệu về năng lực của tổ chức (chứng minh đủ năng lực để được cấp phép thử nghiệm có kiểm soát)

- Mô tả cụ thể về cơ sở vật chất, hạ tầng hiện có (như công nghệ, thiết bị, máy móc, văn phòng, nhà xưởng, tài sản sở hữu trí tuệ chính...)

- Mô tả nhân lực, lực lượng lao động hiện có

- Mô tả về đội ngũ nhân sự chính tham gia trong quá trình thử nghiệm (năng lực, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế, các thành tích đã đạt được nếu có...)

- Thông tin về các thành tựu đạt được, các giải thưởng đã đạt được của tổ chức, nhân sự chính của tổ chức (nếu có)

- Vốn hiện có

- Các khoản đầu tư huy động được (nếu có)

e) Tình trạng pháp lý

- Thông tin về giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập của tổ chức hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận thành lập dự án/nhóm dự án.

- Tình hình chấp hành các nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước, bảo hiểm xã hội cho người lao động và các quy định về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THỬ NGHIỆM

1. Mục tiêu thử nghiệm
2. Nội dung thử nghiệm
3. Phạm vi đề xuất thử nghiệm
4. Đối tượng tham gia thử nghiệm

III. THÔNG TIN VỀ CÔNG NGHỆ/ SẢN PHẨM/DỊCH VỤ/ MÔ HÌNH KINH DOANH MỚI ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THỬ NGHIỆM

1. Tên công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới đề nghị cấp phép thử nghiệm

2. Tính cần thiết phải thử nghiệm có kiểm soát

a) Tổng quan các nghiên cứu hoặc ứng dụng giải pháp công nghệ có liên quan đã được thực hiện bởi tổ chức đề nghị cấp phép hoặc các tổ chức khác trong và ngoài nước

b) Các tồn tại, hạn chế, các vấn đề đặt ra cần phải giải quyết

c) Lý do cần phải thử nghiệm theo cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (*Bổ sung: tính mới, tính sáng tạo; chưa có quy định;*)

3. Mô tả về công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới đề nghị cấp phép thử nghiệm

a) Mô tả công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới đăng ký tham gia thử nghiệm, trong đó thể hiện: tính mới hoặc áp dụng công nghệ mới hoặc có tính đổi mới sáng tạo của giải pháp; mô hình mô phỏng giải pháp hoặc bản trình diễn thử (nếu có)

Đối với dịch vụ, mô hình kinh doanh mới: Cần mô tả cụ thể mô hình dịch vụ, mô hình kinh doanh, đối tượng khách hàng, đối tác dự kiến; sự liên kết, tương tác giữa tổ chức với khách hàng và đối tác; chi phí, lợi nhuận dự kiến; phương án quản lý tài chính đối với tổ chức và đối với khách hàng, đối tác.

b) Dự kiến kết quả, sản phẩm sau khi kết thúc thử nghiệm (*bao gồm các yêu cầu về kết quả đạt được, tiêu chí đánh giá*)

c) Khách hàng tiềm năng, đối tượng thụ hưởng

d) Giá trị, lợi ích của kết quả, sản phẩm; hiệu quả về kinh tế, xã hội, môi trường

4. Yêu cầu về nguồn lực, hệ thống cơ sở hạ tầng, kỹ thuật đối với địa điểm thử nghiệm để đáp ứng việc thử nghiệm

5. Yêu cầu về cơ chế quản lý, giám sát đối với Sở Khoa học và Công nghệ

6. Rủi ro ảnh hưởng đến tính bảo mật, an ninh, quốc phòng; lợi ích của người dùng

7. Mô tả phương án của tổ chức nhằm đáp ứng các quy định trong quá trình tham gia thử nghiệm

IV. KẾ HOẠCH/PHƯƠNG ÁN THỬ NGHIỆM *(Có kế hoạch/phương án thử nghiệm rõ ràng, trong đó xác định cụ thể mục tiêu, phạm vi, không gian, thời gian, đối tượng, quy trình triển khai, các chỉ số đánh giá kết quả...)*

1. Thời gian đề nghị thử nghiệm (tháng)

2. Quy trình thực hiện thử nghiệm

(Mô tả cụ thể trình tự thực hiện; mua sắm thiết bị, nguyên vật liệu (nếu có); các thử nghiệm dự kiến tiến hành, tiến độ thực hiện; các yêu cầu về kết quả đạt được, tiêu chí đánh giá đối với mỗi bước thử nghiệm...)

3. Mô tả về khách hàng, đối tác có liên quan trong quá trình thử nghiệm (nếu có) *(như đối tượng, số lượng; giới hạn số tiền thực hiện giao dịch...)*

4. Dự kiến nguồn lực thực hiện

5. Kinh phí thực hiện và khả năng đáp ứng nhu cầu kinh phí của tổ chức

6. Dự kiến hiệu quả trong quá trình thử nghiệm

6.1. Dự kiến hiệu quả đối với Tổ chức được cấp phép thử nghiệm

6.2. Dự kiến hiệu quả đối với xã hội

6.3. Dự kiến hiệu quả đối với thành phố Đà Nẵng

6.4. Dự kiến hiệu quả sau khi giải pháp được áp dụng trong thực tế

V. QUY TRÌNH VẬN HÀNH, QUẢN LÝ RỦI RO VÀ PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC *(đánh giá về lợi ích và rủi ro của các bên tham gia thử nghiệm, người dùng, cộng đồng dân cư, tính cạnh tranh của thị trường, cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm và các bên liên quan khác, có biện pháp phòng ngừa và quản lý rủi ro; có cam kết bằng văn bản về việc đảm bảo an toàn của người dùng và cộng đồng dân cư, các bên có liên quan trong phạm vi và không gian thử nghiệm, có cơ chế giải quyết khiếu nại của người dùng, phạm vi và phương án bồi thường thiệt hại nếu có rủi ro phát sinh trong quá trình thử nghiệm...)*

1. Dự kiến các sự cố có thể phát sinh gây gián đoạn hoạt động thử nghiệm; các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình thử nghiệm

2. Mô tả phương án vận hành trong trường hợp xảy ra sự cố, rủi ro

3. Mô tả các phương án, biện pháp khắc phục sự cố, rủi ro

VI. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN SAU KHI KẾT THÚC THỬ NGHIỆM *(có lộ trình cụ thể cho giai đoạn phát triển sản phẩm thử nghiệm sau khi kết thúc thử nghiệm)*

1. Mục tiêu phát triển sau khi kết thúc thử nghiệm
2. Kế hoạch hoàn thiện giải pháp và mở rộng ứng dụng ở Việt Nam sau khi kết thúc thử nghiệm
3. Kế hoạch sản xuất, kinh doanh đối với sản phẩm, giải pháp sau khi kết thúc thử nghiệm
4. Phương án phát triển trong trường hợp việc thử nghiệm không thành công
5. Dự báo yêu cầu về chính sách, hạ tầng kỹ thuật... để đảm bảo đưa giải pháp công nghệ mới vào áp dụng chính thức

VII. PHỤ LỤC THUYẾT MINH

Danh sách các hồ sơ có liên quan nếu có (*như các bảng biểu; kết quả phân tích, kiểm nghiệm; các bảng điều tra, bảng tính số liệu, mẫu biểu, hình chụp, sơ đồ, quy trình công nghệ, bản vẽ... cần minh họa hoặc hỗ trợ cho thuyết minh*).

....., ngày tháng ... năm ...

TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu)

9. Thủ tục gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm (1.013303)

Trình tự thực hiện	1. Trong trường hợp cần thiết, tổ chức đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm gửi cơ quan cấp phép. Thời hạn gửi đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm tối thiểu 60 (sáu mươi) ngày trước thời điểm hết thời hạn được phép thử nghiệm ghi trên giấy phép. 2. Trong thời hạn <i>11 (mười một) ngày làm việc</i> kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan cấp phép xem xét, trình UBND thành phố quyết định việc gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm; Trong trường hợp cần thiết, cơ quan cấp phép xin ý kiến tư vấn của chuyên gia hoặc cơ quan, đơn vị có liên quan về việc gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm trước khi trình UBND thành phố quyết định. 3. Trong thời hạn <i>05 (năm) ngày làm việc</i> kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan cấp phép, UBND thành phố xem xét, quyết định việc gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm; 4. Trong thời hạn <i>02 (hai) ngày làm việc</i> kể từ ngày UBND thành phố có quyết định về việc gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm, cơ quan cấp phép gia hạn, điều chỉnh phạm vi thử nghiệm của giấy phép; Trường hợp UBND thành phố không đồng ý gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm thì cơ quan cấp phép thông báo để tổ chức được biết.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
Thành phần, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ gồm: a) Đơn đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm (<i>theo Mẫu đơn tại Phụ lục V của Quy định kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND</i>);

	b) Báo cáo tình hình thử nghiệm (<i>theo Mẫu báo cáo tại Phụ lục VI của Quy định kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND</i>). 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	18 (mười tám) ngày làm việc
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, các tổ chức, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	- Cơ quan thực hiện: Cơ quan cấp phép. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố quyết định việc gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới. Cơ quan cấp phép gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm trên giấy phép.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Giấy phép được gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm của cơ quan cấp phép.
Phí, lệ phí (nếu có)	Không có
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	1. Mẫu Đơn đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm (<i>theo Phụ lục V của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND</i>). 2. Mẫu Báo cáo tình hình thử nghiệm (<i>theo Phụ lục VI của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND</i>).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<i>Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.</i>

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN THỬ NGHIỆM,
THU HẸP HOẶC MỞ RỘNG PHẠM VI THỬ NGHIỆM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN THỬ NGHIỆM, THU HẸP HOẶC
MỞ RỘNG PHẠM VI THỬ NGHIỆM**

Kính gửi:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung về tổ chức:

Tên:

Địa chỉ:

Điện thoại:.....

Email:.....

Đại diện theo pháp luật: Chức vụ:

Thông tin người liên hệ (tên, chức vụ, địa chỉ, số điện thoại, email)

2. Thông tin chung về công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới thử nghiệm

a) Tên công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới đã được cấp phép thử nghiệm

b) Thông tin về quyết định cho phép thử nghiệm, giấy phép thử nghiệm (số, cơ quan cấp, thời gian cấp, thời gian cho phép thử nghiệm, địa điểm thử nghiệm)

3. Đề xuất gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm

a) Khó khăn, hạn chế trong quá trình thử nghiệm

b) Lý do đề xuất gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm.

c) Thời gian đề xuất gia hạn (tháng) hoặc phạm vi thử nghiệm đề xuất thu hẹp hoặc mở rộng.

d) Kế hoạch thử nghiệm trong thời gian được gia hạn hoặc trong phạm vi thử nghiệm được điều chỉnh.

(Mô tả cụ thể trình tự thực hiện; mua sắm thiết bị, nguyên vật liệu (nếu có); các thử nghiệm dự kiến tiến hành, tiến độ thực hiện; các yêu cầu về kết quả đạt được, tiêu chí đánh giá đối với mỗi bước thử nghiệm...)

....., ngày tháng ... năm ...

TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu)

huydl-30/07/2026 10:07:06-huydl-huydl

MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỬ NGHIỆM
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỬ NGHIỆM

Kính gửi:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung về tổ chức

Tên:

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Email:.....

Đại diện theo pháp luật: Chức vụ:

Thông tin người liên hệ (tên, chức vụ, địa chỉ, số điện thoại, email)

2. Thông tin chung về công nghệ/ sản phẩm/dịch vụ/ mô hình kinh doanh mới thử nghiệm

a) Tên công nghệ/ sản phẩm/ dịch vụ/ mô hình kinh doanh mới đã được cấp phép thử nghiệm

b) Thông tin về quyết định cho phép thử nghiệm, giấy phép thử nghiệm (số, cơ quan cấp, thời gian cấp, thời gian cho phép thử nghiệm)

c) Phạm vi thử nghiệm

d) Mục tiêu của việc thử nghiệm

đ) Dự kiến kết quả, sản phẩm sau khi kết thúc thử nghiệm

II. TÌNH HÌNH THỬ NGHIỆM VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Nội dung công việc đã và đang thực hiện

a) Các công việc đã hoàn thành

b) Các công việc đang thực hiện

c) Các công việc dự kiến thực hiện (trong trường hợp việc thử nghiệm chưa kết thúc)

2. Kết quả đạt được

a) Mô tả kết quả, sản phẩm đạt được (kết quả đạt được, tiêu chí đánh giá)

b) Đánh giá mức độ đạt được so với mục tiêu đề ra

3. Kinh phí thực hiện

4. Báo cáo tình hình tuân thủ quy chế thử nghiệm trong quá trình thử nghiệm

5. Báo cáo tình hình tuân thủ các nghĩa vụ và trách nhiệm trong quá trình thử nghiệm

6. Báo cáo tình hình áp dụng các biện pháp kiểm soát rủi ro trong quá trình thử nghiệm

a) Các sự cố phát sinh gây gián đoạn hoạt động thử nghiệm; các rủi ro phát sinh trong quá trình thử nghiệm

b) Kết quả áp dụng các biện pháp kiểm soát rủi ro trong quá trình thử nghiệm

7. Kế hoạch sản xuất, kinh doanh đối với sản phẩm, giải pháp (*trong trường hợp đã kết thúc thử nghiệm*)

8. Khó khăn, hạn chế, thách thức trong quá trình thử nghiệm

9. Kinh nghiệm rút ra

III. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

....., ngày tháng ... năm ...

TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu)

10. Thủ tục hỗ trợ kinh phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ (1.013304)

Trình tự thực hiện	1. Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nộp hồ sơ về Sở Khoa học và Công nghệ. 2. Sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định hồ sơ. 3. Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định gửi Sở Khoa học và Công nghệ. 4. Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định và trả kết quả cho doanh nghiệp.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
Thành phần, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ gồm: a) Văn bản đề nghị hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ (theo <i>Mẫu số 02 Phụ lục II Quy định ban hành Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND</i>). b) Các tài liệu chứng minh - Tài liệu chứng minh thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ thuê trực tiếp quy định tại Điều 2 Quy định này (Bản sao Hộ chiếu/giấy đăng ký kinh doanh/quyết định thành lập/văn bản xác nhận/chứng nhận/công nhận... của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật). <i>Cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, chính xác thì cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính;</i>

	- Hợp đồng thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ, chứng từ liên quan (nếu có); - Thuyết minh nhiệm vụ/dự án (theo Mẫu số 03 Phụ lục II Quy định ban hành Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND); Dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đáp ứng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND; - Xác nhận nợ thuế, xác nhận việc đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động (đối với doanh nghiệp). c) Bản cam kết về việc sử dụng mặt bằng được bố trí đúng mục đích. d) Các văn bản, tài liệu về tiêu chí ưu tiên như: Văn bằng bảo hộ; giải thưởng có liên quan,... và các văn bản, tài liệu khác có liên quan (nếu có). 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	21 (hai mươi mốt) ngày làm việc. - Hội đồng thẩm định: 10 ngày làm việc. - Sở Khoa học và Công nghệ: 11 ngày làm việc (bao gồm thời gian thành lập hội đồng và thời gian xem xét kết quả thẩm định của hội đồng).
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 2 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Quyết định phê duyệt hỗ trợ của Sở Khoa học và Công nghệ hoặc văn bản thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ.
Phí, lệ phí (nếu có)	Không có
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	1. Mẫu Văn bản đề nghị hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ (theo Mẫu số 02 Phụ lục II Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND). 2. Mẫu Thuyết minh nhiệm vụ/dự án (theo Mẫu số 03 Phụ lục II Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND).

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<i>Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định khai thác, xử lý, chính sách ưu đãi và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.</i>

huydl-30/07/2026 10:07:06-huydl-huydl

TÊN TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....
 V/v đề nghị hỗ trợ, ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 259/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định khai thác, xử lý, chính sách ưu đãi và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

..... (Tên tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân/nhóm cá nhân đề nghị) đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét cho (Tên tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân/nhóm cá nhân) được hỗ trợ các chính sách với nội dung chi tiết như sau:

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP/CÁ NHÂN/NHÓM CÁ NHÂN

I.1. ĐỐI VỚI TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP

1. Tên tổ chức

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ghi bằng chữ in hoa)

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) (nếu có):

- Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) (nếu có):

- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có)

- Tên dùng để giao dịch (nếu có)

2. Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập/Quyết định chức năng nhiệm vụ/ Văn bản chứng nhận/văn bản xác nhận số ... được cấp bởi ... ngày...

tháng ... năm ...

3. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế (nếu có):

4. Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp):

5. Vốn điều lệ:

6. Thông tin liên hệ

Điện thoại: Fax:

Website (nếu có) E-mail:

7. Người đại diện theo pháp luật:

Họ tên Chức vụ:

Điện thoại: E-mail:

8. Người liên hệ thường xuyên trong quá trình thực hiện thủ tục

Họ tên: Chức vụ:

Điện thoại: E-mail:

I.2. ĐỐI VỚI CÁ NHÂN/NHÓM CÁ NHÂN

Họ và tên cá nhân/Đại diện nhóm cá nhân :

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Số CCCD/Số hộ chiếu:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Email:

.....

(Danh sách nhóm cá nhân kèm theo trường hợp là “Nhóm cá nhân”)

I.3 XÁC ĐỊNH THUỘC ĐỐI TƯỢNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 2 CỦA QUY ĐỊNH KÈM THEO NGHỊ QUYẾT (Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; Tổ chức khoa học và công nghệ; doanh nghiệp khoa học và công nghệ; doanh nghiệp công nghệ cao; trung tâm đổi mới sáng tạo; trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo có hoạt động khoa học công nghệ và hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Các nhà đầu tư cá

nhân khởi nghiệp sáng tạo; Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp có dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Các tổ chức đầu tư, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan):

II. ĐỀ NGHỊ

Chúng tôi đề nghị xem xét hỗ trợ thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ theo Điều.....của Nghị quyết đề (Tên dự án nếu có)

TT	Nội dung hỗ trợ cụ thể	Mức đề nghị hỗ trợ	Tài liệu chứng minh
1			
2			
....			
Tổng			

III. TÀI LIỆU KÈM THEO

(1)

(2)

...

IV. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP

.....(Tên Tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân/nhóm cá nhân) cam kết

1. Tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật và nội dung được phê duyệt;
2. Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung trong Đơn và các tài liệu, giấy tờ trong hồ sơ; không sao chép, giả mạo giấy tờ chứng minh điều kiện và tiêu chí;
3. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và cung cấp thông tin khi được yêu cầu.

Nếu vi phạm, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Kính đề nghị Quý cơ quan quan tâm xem xét./.

....., ngày tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

**TỔ CHỨC/ DOANH NGHIỆP/
CÁ NHÂN/NHÓM CÁ NHÂN**

(Họ tên, chữ ký của lãnh đạo tổ chức;
đóng dấu xác nhận, nếu có)

MẪU THUYẾT MINH NHIỆM VỤ/DỰ ÁN**I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP, CÁ NHÂN, NHÓM CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT****1. Đối với tổ chức, doanh nghiệp**

Tên tổ chức, doanh nghiệp:

Năm thành lập:.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Email:.....

Website:.....

Họ và tên người đại diện pháp luật:.....

Chức vụ:.....

Số điện thoại người đại diện:.....

2. Đối với cá nhân, nhóm cá nhân

Họ và tên cá nhân/Đại diện nhóm cá nhân :.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....

Số CCCD/Số hộ chiếu:.....

Ngày cấp:.....

Nơi cấp:.....

Email:.....

(Danh sách nhóm cá nhân kèm theo trường hợp là “Nhóm cá nhân”)

II. THÔNG TIN VỀ NHIỆM VỤ/DỰ ÁN**1. Lĩnh vực hoạt động**

.....

.....

2. Mục đích thuê

.....

.....

3. Thời gian thuê

.....

.....

4. Phương án thuê và sử dụng

5. Nguồn lực triển khai

a) Đối với tổ chức, doanh nghiệp

- Năng lực triển khai nhiệm vụ (năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thực hiện chính):

+ Người đứng đầu có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

+ Đội ngũ chuyên gia tư vấn có lý lịch khoa học và hợp đồng chuyên gia. Chuyên gia tư vấn có chuyên ngành đào tạo hoặc kinh nghiệm làm việc phù hợp với lĩnh vực tham gia tư vấn.

+ Đội ngũ nhân lực vận hành có hợp đồng lao động với tổ chức trung gian.

- Bảo đảm đáp ứng các quy định đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật.

- Phương án huy động nguồn lực thực hiện nhiệm vụ (mạng lưới chuyên gia, đơn vị phối hợp thực hiện, cơ sở vật chất - kỹ thuật được phép khai thác, sử dụng):

- Nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ

+ Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ thành phố:

+ Kinh phí từ nguồn khác:.....

b) Đối với cá nhân, nhóm cá nhân

Nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ

+ Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ thành phố:

- Kinh phí từ nguồn khác:.....

.....ngày ... tháng ... năm 20...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

**TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP/CÁ
NHÂN/ NHÓM CÁ NHÂN**

(Họ tên, chữ ký của lãnh đạo tổ chức;
đóng dấu xác nhận, nếu có)

11. Thủ tục hỗ trợ chi phí thuê nhân lực tại các doanh nghiệp là đối tác chiến lược trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (1.013287)

Trình tự thực hiện	1. Doanh nghiệp nộp hồ sơ về Sở Khoa học và Công nghệ. 2. Sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng thẩm định để tiến hành thẩm định hồ sơ. 3. Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định gửi Sở Khoa học và Công nghệ. 4. Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo UBND thành phố quyết định hỗ trợ. 5. UBND thành phố ra quyết định hỗ trợ. 6. Sở Khoa học và Công nghệ trả kết quả cho doanh nghiệp.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
Thành phần, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ gồm: a) Đơn đề nghị hỗ trợ theo mẫu 02 của Phụ lục. b) Văn bản công nhận/chứng nhận là đối tác chiến lược trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo của cấp có thẩm quyền (<i>Trường hợp Sở Khoa học và Công nghệ tra cứu, khai thác được thông tin từ Cơ sở dữ liệu đã có, tổ chức, doanh nghiệp không phải nộp thành phần hồ sơ này</i>). c) Bản sao hợp đồng ký kết giữa nhân lực với đối tác chiến lược; d) Hồ sơ chứng minh nhân lực đạt điều kiện tại điểm b, Khoản 1, Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND. đ) Sao kê tài khoản ngân hàng. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải	12 ngày làm việc, trong đó:

quyết	- <i>Hội đồng thẩm định: 06 ngày làm việc.</i> - <i>Sở Khoa học và Công nghệ: 03 ngày làm việc (bao gồm thời gian thành lập hội đồng và thời gian xem xét kết quả thẩm định của hội đồng).</i> - <i>UBND thành phố: 03 ngày làm việc.</i>
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Doanh nghiệp là đối tác chiến lược trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn Thành phố.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	- <i>Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.</i> - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.</i>
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Quyết định hành chính.
Phí, lệ phí (nếu có)	Không có
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	<i>Đơn đề nghị hỗ trợ theo mẫu 02 tại Phụ lục của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND.</i>
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<i>Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.</i>

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ THUÊ NHÂN LỰC TRÌNH ĐỘ
CHUYÊN MÔN CAO TẠI ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ THUÊ NHÂN LỰC TRÌNH ĐỘ
CHUYÊN MÔN CAO TẠI CÁC DOANH NGHIỆP LÀ ĐỐI TÁC CHIẾN
LƯỢC**

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:.....
2. Địa chỉ trụ sở:.....
3. Mã số thuế:.....
4. Mã ngành nghề kinh doanh:.....
6. Chủ sở hữu:.....
5. Người đại diện pháp luật:
Họ và tên:..... Giới tính:.....
Chức vụ:..... Quốc tịch:.....
6. Thông tin liên hệ
Số điện thoại:..... Fax:.....
Email:..... Website:.....

**II. THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐỀ NHẬN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHI PHÍ
THUÊ NHÂN LỰC TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN CAO**

(Điền đầy đủ thông tin và đánh dấu ✓ vào ô ☐ của nội dung đề nghị hỗ trợ)

1. Văn bản công nhận/chứng nhận là đối tác chiến lược trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo của cấp có thẩm quyền.

Không ☐ Có ☐

2. Bản sao hợp đồng ký kết giữa nhân lực với đối tác chiến lược.

Không ☐ Có ☐

3. Sao kê tài khoản ngân hàng.

Không ☐ Có ☐

Không $\square$

Có ☐

Kính đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng xem xét, trình Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt./.

....., ngày.....tháng.....năm

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

12. Thủ tục hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (1.013289)

Trình tự thực hiện	1. Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND thành phố a) Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ về Sở Khoa học và Công nghệ. b) Sau khi tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra hồ sơ và báo cáo, trình Chủ tịch UBND thành phố thành lập Hội đồng thẩm định để tiến hành thẩm định hồ sơ; trong đó: Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực; Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan khác là thành viên. c) Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định gửi Sở Khoa học và Công nghệ. d) Sở Khoa học và Công nghệ (cơ quan thường trực) báo cáo UBND thành phố. đ) UBND thành phố xem xét, quyết định. e) Sở Khoa học và Công nghệ trả kết quả cho tổ chức, doanh nghiệp. 2. Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Khoa học và Công nghệ a) Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nộp hồ sơ về Sở Khoa học và Công nghệ. b) Sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định hồ sơ. c) Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định gửi Sở Khoa học và Công nghệ. d) Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định và trả kết quả cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng.

	- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
Thành phần, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ gồm: a) <i>Theo các chính sách hỗ trợ: chi phí đối với các dự án đầu tư mới; chi phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung; chi phí thiết lập ban đầu (tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết).</i> - Văn bản đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu số 02). - Nội dung chứng minh thuộc đối tượng thụ hưởng các chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 (Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép thành lập/Quyết định thành lập/Quyết định chức năng nhiệm vụ/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Văn bản chứng nhận/văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (còn thời hạn theo quy định của pháp luật)). <i>Cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, chính xác thì cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính.</i> - Nội dung/tài liệu chứng minh hoạt động đầu tư, nghiên cứu, sản xuất trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đối với từng tổ chức, doanh nghiệp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 6 Quy định này. - Tài liệu, hồ sơ, chứng từ chứng minh tổng chi phí mua thiết bị hỗ trợ sản xuất, chi phí di chuyển tài sản, dây chuyền, thiết bị, công nghệ, chi phí đối với các dự án đầu tư mới (trường hợp đề nghị hỗ trợ đối với các dự án đầu tư mới tại Điều 7). - Hợp đồng, hóa đơn, chứng từ chứng minh việc thuê tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung của năm trước liền kề. (trường hợp đề nghị hỗ trợ chi phí thuê tài sản và chi phí thiết lập ban đầu tại Điều 8, Điều 9). - Xác nhận nợ thuế của năm trước liền kề, xác nhận việc đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động của năm

	trước liền kề của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. - Tài liệu liên quan khác (nếu có). b) <i>Theo Chính sách hỗ trợ mặt bằng trong không gian đổi mới sáng tạo và không gian phục vụ các đơn vị thuộc hệ sinh thái vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo (quy định tại Điều 10 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết).</i> - Văn bản đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu số 03). - Tài liệu mô tả dự án (theo Mẫu số 04), trong đó cam kết và phân tích lộ trình thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp tại Đà Nẵng. - Tài liệu chứng minh người đứng đầu, người chịu trách nhiệm của dự án, doanh nghiệp thực hiện dự án đạt điều kiện tại mục b Khoản 2 Điều 10. - Tài liệu liên quan khác (nếu có). 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	1. Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND thành phố: <i>28 (hai mươi tám) ngày làm việc</i> - Hội đồng thẩm định: <i>08 ngày làm việc.</i> - Sở Khoa học và Công nghệ: 10 ngày làm việc (bao gồm thời gian thành lập hội đồng trình UBND thành phố và thời gian xem xét kết quả thẩm định của hội đồng). - UBND thành phố: 10 ngày làm việc. 2. Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Khoa học và Công nghệ: <i>14 (mười bốn) ngày làm việc.</i> - Hội đồng thẩm định: <i>07 ngày làm việc.</i> - Sở Khoa học và Công nghệ: <i>07 ngày làm việc</i> (bao gồm thời gian thành lập hội đồng và thời gian xem xét kết quả thẩm định của hội đồng).
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức, doanh nghiệp
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Chính sách đối với Nhà đầu tư chiến lược, đối tác chiến lược: <i>UBND thành phố.</i> + Chính sách đối với các đối tượng còn lại: Sở Khoa học

	và Công nghệ.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	<i>Quyết định phê duyệt hồ trợ của UBND thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ.</i>
Phí, lệ phí (nếu có)	Không có
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	- Theo chính sách hỗ trợ tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 Quy định: Văn bản đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND). - Theo chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 10 Quy định + Văn bản đề nghị hỗ trợ (theo 03 tại Phụ lục của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND). + Tài liệu mô tả dự án (theo Mẫu số 04 tại Phụ lục của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<i>Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định các chính sách ưu đãi, hỗ trợ và cơ chế sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung để phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.</i>

**TÊN TỔ CHỨC/DOANH
NGHIỆP ĐỀ NGHỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

V/v đề nghị hỗ trợ.....

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 259/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định các chính sách ưu đãi, hỗ trợ và cơ chế sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung để phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

..... (Tên tổ chức/doanh nghiệp đề nghị) đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét cho (Tên tổ chức/doanh nghiệp) được hỗ trợ các chính sách với nội dung chi tiết như sau:

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ghi bằng chữ in hoa)

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) (nếu có):

- Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) (nếu có):

- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có)

- Tên dùng để giao dịch (nếu có)

2. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp):

4. Vốn điều lệ:

5. Thông tin liên hệ

Điện thoại: Fax:

Website (nếu có) E-mail:

6. Người đại diện theo pháp luật:

Họ tên Chức vụ:

Điện thoại: E-mail:

7. Người liên hệ thường xuyên trong quá trình thực hiện thủ tục

Họ tên: Chức vụ:

Điện thoại: E-mail:

8. Thông tin tài khoản nhận hỗ trợ

Số tài khoản:

Tên doanh nghiệp/cá nhân thụ hưởng:

Ngân hàng:chi nhánh:

II. ĐỀ NGHỊ

1. Đối tượng thụ hưởng

a) Xác định thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 của Nghị quyết:
(nêu tên đối tượng: Đối tác chiến lược thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo/ Nhà đầu tư chiến lược/ Tổ chức, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược/ Tổ chức khoa học và công nghệ/ Doanh nghiệp khoa học và công nghệ/ Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo/ Trung tâm đổi mới sáng tạo/ Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo)

Nội dung chứng minh thuộc đối tượng.....gồm:

(1) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy phép thành lập/ Quyết định thành lập/Quyết định chức năng nhiệm vụ/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ Văn bản chứng nhận/văn bản xác nhận số được cấp bởi ngày... tháng ... năm ..., nội dung:.....

(2) Tài liệu khác....

b) Hoạt động đầu tư, nghiên cứu, sản xuất trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Tài liệu chứng minh đáp ứng một trong các tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều 5 của dự thảo Nghị quyết.

(1).....

(2).....

...

2. Chúng tôi đề nghị xem xét hỗ trợ thuê tài sản kết cấu hạ tầng thông tin theo Điều.....của Nghị quyết đề (Tên dự án nếu có)

T	Nội dung hỗ trợ cụ thể	Mức đề nghị hỗ trợ	Tài liệu chứng minh
....			
Tổng			

III. TÀI LIỆU KÈM THEO KHÁC

(1)

(2)

...

IV. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP

.....(Tên Tổ chức/doanh nghiệp) cam kết

1. Tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật và nội dung được phê duyệt;
2. Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung trong Đơn và các tài liệu, giấy tờ trong hồ sơ; không sao chép, giả mạo giấy tờ chứng minh điều kiện và tiêu chí;
3. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và cung cấp thông tin khi được yêu cầu.

Nếu vi phạm, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Kính đề nghị Quý cơ quan quan tâm xem xét./.

....., ngày tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**TÊN CÁ NHÂN/NHÓM
CÁ NHÂN/DOANH
NGHIỆP ĐỀ NGHỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

V/v đề nghị hỗ trợ mặt bằng
đối với dự án khởi nghiệp
sáng tạo

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 259/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định các chính sách ưu đãi, hỗ trợ và cơ chế sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung để phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

..... (Tên cá nhân/nhóm cá nhân/doanh nghiệp đề nghị) đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét cho (Tên cá nhân/nhóm cá nhân/doanh nghiệp) được hỗ trợ mặt bằng dành cho dự án khởi nghiệp sáng tạo với nội dung chi tiết như sau:

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP (trường hợp doanh nghiệp chủ trì dự án)

1. Tên tổ chức/doanh nghiệp

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ghi bằng chữ in hoa)

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) (nếu có):

- Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) (nếu có):

- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có)

- Tên dùng để giao dịch (nếu có)
- 2. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế (nếu có):
- 3. Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp):
- 4. Vốn điều lệ:
- 5. Thông tin liên hệ
Điện thoại: Fax:
Website (nếu có) E-mail:
- 6. Người đại diện theo pháp luật:
Họ tên Chức vụ:
Điện thoại: E-mail:
- 7. Người liên hệ thường xuyên trong quá trình thực hiện thủ tục
Họ tên: Chức vụ:
Điện thoại: E-mail:

I. THÔNG TIN VỀ CÁ NHÂN (Trường hợp cá nhân chủ trì dự án)

- 1. Họ tên cá nhân: Quốc tịch:
- 2. Số CCCD/Passport:
- 3. Địa chỉ thường trú:
- 4. Thông tin về xác nhận thông tin cư trú hợp pháp tại Việt Nam (đối với người nước ngoài):
- 5. Email: Điện thoại:

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

1. Đối tượng thụ hưởng chính sách

a) Xác định thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 của Nghị quyết:
(*nêu tên đối tượng: Đối tác chiến lược thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo/ Nhà đầu tư chiến lược/ Tổ chức, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược/ Tổ chức khoa học và công nghệ/ Doanh nghiệp khoa học và công nghệ/ Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo/ Trung tâm đổi mới sáng tạo/ Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo*)

b) Nội dung chứng minh thuộc đối tượng.....gồm:

(1) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy phép thành lập/ Quyết định thành lập/ Quyết định chức năng nhiệm vụ/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ Văn bản chứng nhận/văn bản xác nhận số được cấp bởi ngày... tháng ... năm ..., nội dung:.....

(2) Tài liệu khác....

2. Chúng tôi đề nghị xem xét hỗ trợ mặt bằng miễn phí dành cho các dự án khởi nghiệp sáng tạo như sau:

- a) Tên dự án:
- b) Mục tiêu, quy mô dự án:
- c) Thông tin về dự án đã được đầu tư, hoặc cam kết đầu tư bởi quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, quỹ đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; hoặc được hỗ trợ, cam kết hỗ trợ bởi trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo;
- d) Khả năng tăng trưởng về doanh thu của doanh nghiệp hoặc từ việc triển khai dự án:
- đ) Số mét vuông đề nghị hỗ trợ:
- e) Thời gian đề nghị hỗ trợ:

III. CAM KẾT

Chúng tôi xin cam kết:

- 1. Sử dụng mặt bằng được bố trí đúng mục đích phát triển dự án...
- 2. Thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp tại Đà Nẵng theo lộ trình như sau: (Mô tả chi tiết về lộ trình, nội dung này dành cho các cá nhân, nhóm cá nhân chủ trì dự án); đồng thời doanh nghiệp khởi nghiệp sẽ là chủ sở hữu của dự án được hỗ trợ.
- 3. Tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật và nội dung được phê duyệt;
- 4. Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung trong Đơn và các tài liệu, giấy tờ trong hồ sơ; không sao chép, giả mạo giấy tờ chứng minh điều kiện và tiêu chí;
- 5. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và cung cấp thông tin khi được yêu cầu.

Nếu vi phạm, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO KHÁC

1.

2.

Vậy, Kính đề nghị Quý cơ quan quan tâm xem xét./.

....., ngày tháng ... năm ...

CÁ NHÂN/DOANH NGHIỆP/ TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**DOANH NGHIỆP/ TỔ CHỨC
THỰC HIỆN DỰ ÁN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

MÔ TẢ DỰ ÁN KHỞI NGHIỆP.....

1. Tên dự án:
2. Mục tiêu dự án :
3. Quy mô dự án:
4. Thời gian thực hiện dự án:
5. Lĩnh vực của dự án: *(vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược)*
6. Nguồn vốn đầu tư, dự kiến huy động vốn thực hiện dự án kèm theo lộ trình huy động vốn.
 - Tổng mức đầu tư dự kiến là bao nhiêu?
 - Cơ cấu nguồn vốn của dự án (ngân sách nhà nước, doanh nghiệp, viện trợ, quỹ nghiên cứu, tự chu cấp v.v.)
 - Tiến độ huy động vốn đầu tư của dự án.
7. Sản phẩm dự án *(sản phẩm bước đầu, sản phẩm hoàn thiện, phần cứng hay phần mềm, tính năng, công dụng, khả năng áp dụng của sản phẩm)*
8. Công nghệ sử dụng *(Mô tả giải pháp công nghệ, thành tựu sơ khởi của dự án, trong đó nêu rõ nội dung sử dụng công nghệ có sẵn và công nghệ tự phát triển, bằng sáng chế, giải thưởng nếu có)*
9. Khách hàng mục tiêu, phương án cạnh tranh với các sản phẩm cùng chức năng.
 - Đối tượng khách hàng nhắm tới
 - Bối cảnh thị trường (tùy chọn)
 - Các vấn đề hiện tại trong ngành mà dự án có thể giải quyết.
 - Xu hướng thị trường.
10. Nhân lực tham gia dự án *(Mô tả tên, số lượng, trình độ, lý lịch chuyên môn của chuyên gia tham gia dự án)*

Tên	Lý lịch chuyên môn	Chức danh	Vai trò trong dự án
-----	--------------------	-----------	---------------------

11. Nội dung khác (Nếu có):

12. Lộ trình thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp tại Đà Nẵng và doanh nghiệp này sẽ là chủ sở hữu của sản phẩm của dự án *(trong vòng 06 tháng sau khi được hỗ trợ)*:

13. Kế hoạch triển khai (Chi tiết theo quý):

Mốc thời gian (theo quý)	Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện	Kết quả phải đạt
-----------------------------	---	------------------

14. Mô tả tổ chức chủ sở hữu sản phẩm dự án *(Nếu doanh nghiệp khởi nghiệp không sở hữu sản phẩm dự án)*:

15. Các nội dung liên quan khác:

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/ TỔ CHỨC

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

huydl-30/07/2026 10:07:06-huydl-huydl-huydl